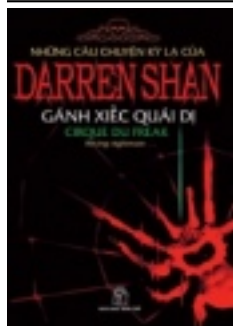


Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan (Tập 1: Gánh xiếc quái dị)

Contents

Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan (Tập 1: Gánh xiếc quái dị)	1
1. Chương 01-02	1
2. Chương 03-04	7
3. Chương 05-06	12
4. Chương 07-08	16
5. Chương 09-10	22
6. Chương 10-11	26
7. Chương 12-15	30
8. Chương 16-the End Tập 1	39

Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan (Tập 1: Gánh xiếc quái dị)



Giới thiệu

Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan là bộ truyện viết về đời sống của ma-cà-rông nhưng lại không

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nhung-cau-chuyen-ky-la-cua-darren-shan-tap-1-ganh-xiec-quai-di>

1. Chương 01-02

Mở đầu

Tôi mê mấy con nhện chết được. Tôi thích sưu tầm nhện từ ngày còn nhỏ xíu. Tôi sục sạo hàng giờ trong cái chòi cũ cuối vườn nhà, để săn tìm những con vật tám chân, thuộc loài côn trùng ăn thịt này. Tôi tìm được

tên nào, tôi đem thả ngay vào phòng ngủ. Chuyện này thường làm mẹ tôi tức điên lên.

Thường thường, chỉ một hai ngày là những tên này chuồn thẳng cánh, chẳng bao giờ “gặp gỡ” lại nữa. Nhưng thỉnh thoảng có vài tên luẩn quẩn trong phòng ngủ của tôi lâu hơn. Có một cô nhện giăng tơ phía trên giường tôi, đóng đô tại đó như một tên lính gác, gần một tháng trời. Đi ngủ, tôi mơ màng tưởng tượng cô ả mon men xuống, bò vào miệng, trượt qua cổ họng để vào bụng tôi và đẻ ra một đồng trứng. Những em bé nhện sẽ nở ra và nhăm nháp ngon lành nội tạng tôi, trong khi tôi vẫn sống sờ sờ.

Ngày còn bé tôi... “khoái được sợ” lắm.

Năm lên chín tuổi, ba má cho tôi một con tarantula nhỏ. Đó là một giống nhện miền nam châu Âu đen thui thui, vừa to con vừa có nọc độc. Con tarantula của tôi không to, không có nọc độc, nhưng đó là món quà tuyệt vời tôi chưa bao giờ được nhận. Gần như suốt ngày, thức dậy là tôi chơi đùa với nó. Tôi phục vụ tối đa: ruồi, châu chấu và những con giun nhỏ tí teo. Đồ ăn thừa mứa đến thối rữa luôn.

Thế rồi, một hôm, tôi đã làm một chuyện thật ngu ngốc. Xem một phim hoạt hình có cảnh máy hút bụi nuốt chửng một nhân vật trong phim. Cậu ta chẳng hề hấn gì, vùng vẫy thoát ra ngay, chỉ bị lấm lem và nổi quạu lên một cách rất buồn cười.

Cảnh đó ngộ nghĩnh tới nỗi làm tôi muốn thí nghiệm ngay với con nhện của tôi.

Không cần phải nói, các bạn cũng biết chuyện xảy ra chẳng giống trong phim hoạt hình tí nào. Con tarantula của tôi bị xé ra từng mảnh. Tôi khóc quá trời, nhưng nước mắt có thay đổi được gì nữa đâu. Vì lỗi của tôi, con vật cưng của tôi đã chết. Tôi bị mắng là vừa ngốc vừa vô trách nhiệm, và từ đó ba má không cho tôi nuôi một con thú cưng nào nữa, dù chỉ là một con nhện vớ vẩn trong vườn.

Tôi kể lại chuyện đó vì hai lý do. Lý do thứ nhất, để khi bạn đọc sách này, sẽ dễ hiểu hơn. Lý do thứ hai:

Đây là một câu chuyện thật.

Tôi không mong bạn tin đâu – chính tôi cũng không thể tin, nếu tôi chưa từng sống qua chuyện này. Nhưng đây là một chuyện có thật. Tất cả những gì tôi tả trong sách đều xảy ra đúng y như những gì tôi đã trải qua.

Chuyện xảy ra trong đời thật, là khi bạn làm một điều gì ngốc nghếch, đương nhiên bạn phải trả giá. Nhưng trong sách, những người hùng, nếu thích, họ phạm sai lầm tùm lum, mà vẫn chẳng sao, vì cuối chuyện mọi thứ đều tốt đẹp. Người hùng đâm đá tụi xấu tưng bừng, lập lại trật tự đâu vào đấy và tất cả đều kết thúc... như mơ.

Trong đời thật: máy hút bụi giết chết con nhện; lở ngổ băng qua đoạn đường đầy xe cộ là người ta bị xe tông ngay; lộn cổ từ trên cây xuống, chẳng võ đầu cũng gãy tay.

Đời thật, độc ác và tàn nhẫn vậy đó. Nó chẳng thêm quan tâm tới người hùng hay những kết cục có hậu đâu. Trong đời thật: chuyện xấu xảy ra. Người chết. Những cuộc tranh đấu thường thất bại. Kẻ ác thường thắng thế.

Tôi muốn nói rõ ràng như vậy, trước khi bắt đầu kể chuyện.

Còn một điều nữa: thật sự tên tôi không phải là Darren Shan đâu. Trong sách này, tất cả đều là sự thật, trừ những cái tên. Tôi phải thay đổi tên, là vì... Thôi, bạn cứ đọc tới hồi kết cuộc, bạn sẽ hiểu.

Tôi không sử dụng bất cứ tên thật nào của tôi, em gái, bạn bè và các thầy giáo tôi. Không ai được nhắc tới bằng tên thật. Tôi cũng sẽ không cho bạn biết tên thành phố của tôi đâu. Tôi không dám.

Dù sao mào đầu như thế cũng đủ rồi. Nếu bạn đã sẵn sàng, hãy bắt đầu đọc đi.

Nếu đây là một chuyện bịa đặt, nó sẽ được bắt đầu vào một đêm tối giông bão đầy trời với tiếng cú rúc và tiếng xào xạc dưới gầm giường. Nhưng đây là một chuyện thật, nên tôi sẽ bắt đầu tại nơi thật sự nó đã xảy ra.

Chuyện bắt đầu từ trong một phòng vệ sinh
MỘT

CHƯƠNG

Tôi ngồi trong phòng vệ sinh của trường. Vẫn mặc nguyên quần, tôi ngồi trên bồn cầu, ư ử trong họng một bài ca. Chẳng là gần hết giờ Anh văn, tôi cảm thấy khó chịu. Thầy tôi, thầy Dalton, thông minh cực kỳ trong những hoàn cảnh như thế này. Tên nào giả bộ đau ốm là đừng hòng qua được mắt thầy. Vừa thoáng thấy tôi giơ tay, thầy bảo ngay là tôi bị bệnh rồi. Thầy nói:

- Darren, vào phòng vệ sinh, nôn hết ra cho bớt khó chịu, rồi trở lại lớp ngay.

Ước gì thầy nào cũng thông cảm như thầy Dalton nhỉ.

Tôi không bị ói mửa, nhưng vẫn cảm thấy nôn nao, nên cứ ngồi lì trong phòng vệ sinh. Nghe tiếng chuông và tiếng xôn xao cười nói của các bạn ùa ra sân trong giờ ra chơi, tôi muốn chạy ra ngay, nhưng lại sợ thầy Dalton sẽ bắt gặp, sẽ nghi ngờ tôi giả bệnh. Nếu phát hiện tay nào dúi gậy, thầy không la mắng giận dữ đâu, nhưng cứ lăm lì im lặng... cả thế kỷ. Chúng tôi khiếp thái độ đó của thầy còn hơn bị la rầy.

Vì vậy tôi cứ ư ử hát, ngo đồng hồ và chờ đợi. Rồi tôi nghe tiếng gọi tên tôi:

- Ê, Darren, cậu bị ngất hay sao vậy?

Tôi cười. Đúng là Steve Leopard, thằng bạn thân nhất của tôi. Thật ra họ của nó là Leonard chứ không phải Leopard. Nhưng mọi người đều gọi nó là Leopard, vì leopard nghĩa là con báo mà. Nó có được mỹ danh đó không chỉ vì hai từ đọc tựa tựa nhau, mà còn vì, như kiểu má tôi nói, nó đúng là một “đứa trẻ hoang dã”. Nó đến đâu là có chuyện đó, nhào vào những cuộc đập lộn, nhám tay trong các cửa hàng. Ngày còn ngồi trên xe đẩy, chẳng biết vớ đâu một que nhọn, nó lụi một nhát vào một bà vô tình đi qua chiếc xe.

Nó có mặt tại đâu cũng làm mọi người e ngại. Nhưng tôi thì không. Chúng tôi kết nhau từ buổi gặp đầu tiên. Má bảo tôi bị bản tính hoang dã của nó hấp dẫn, nhưng tôi chỉ nghĩ nó là một thằng bạn rất tuyệt. Nó nóng như lửa, khi lên cơn, nó nổi quạu phát sợ. Những lúc đó tôi chỉ đơn giản co giò chuồn ngay, đợi khi nó êm êm, tôi mới trở lại.

Nhưng “tiếng tăm phát khùng” của Steve cũng dịu dần – má nó đưa đến những nhà tâm lý để các ông ấy hướng dẫn Steve cách tự kiểm soát mình – tuy nhiên nó vẫn là một “huyền thoại” trong sân trường – một đứa không dễ bắt nạt – kể cả những tay lớp trên, to lớn hơn nó.

Tôi gọi ra:

- Ê, Steve, tớ ở đây này.

Tôi đấm cửa để nó biết phòng tôi đang ngồi. Nó chạy lại mở cửa. Nhìn tôi vẫn mặc quần, ngồi trên bồn cầu, nó toét miệng cười:

- Mà bị ói mửa à?

- Không.

- Ra ngoài chứ?

- Có thể.

Tôi uốn người, “bùm” một phát. Nhưng thằng Steve biết ngay là tôi giả bộ.

Nó bảo:

- Cậu ngồi ì ra đó làm gì, đánh giày giúp tớ còn có lý hơn.

Nó hô hô cười khi tôi giả bộ tề lên giày nó, lấy giấy vệ sinh để chùi. Tôi hỏi:

- Cậu làm bài tập lịch sử chưa?

- Mai mới phải nộp bài, đúng không?

Nó có vẻ lo lắng. Steve... hơi bị hay quên làm bài tập ở nhà. Tôi bảo:

- Ngày mốt.

- Ô, càng tốt. Thế mà tớ đã lo... Nhưng này, hôm nay là thứ năm, ngày mốt là...

- Đúng rồi, ngốc ơi. Ngày mốt thứ bảy, là ngày nghỉ rồi.

Tôi thụi một quả vào vai nó. Steve hét toáng lên:

- Ui, đau mày. Ra ngoài không?

Vừa hỏi, nó vừa xuyết xoa, nhưng tôi biết nó chẳng đau tí nào.

- Tớ khoái ngồi đây... ngắm cảnh.

- Quên đi. Lúc tớ vào đây, bên mình đã bị hạ 1-5. Lúc này chắc thùng lưới thêm mấy quả nữa rồi. Tụi mình rất cần có cậu.

Nó đang nói về chuyện bóng đá đấy. Chúng tôi thường đấu một hiệp trong giờ nghỉ ăn trưa. Đội của tôi luôn thắng, nhưng chúng tôi đã mất khá nhiều cầu thủ giỏi. Dave Morgan bị gãy chân. Sam White chuyển trường theo gia đình. Còn thằng Danny Curtain bỏ quả bóng, để lẻo đẻo theo con nhỏ Sheila Leigh suốt giờ nghỉ trưa. Thằng ngốc!

Tôi là một tiền đạo xuất sắc nhất. Các hậu vệ và trung vệ đều rất tốt, còn thằng Tommy là thủ môn số một của trường. Nhưng chỉ có tôi là mũi nhọn tấn công và là đứa có thể làm bàn bốn hoặc năm quả vào lưới đối phương trong một ngày.

Tôi đứng dậy:

- OK. Tớ sẽ cứu các cậu. Tuần này, mỗi ngày tớ làm một cú hat trick rồi, bỏ chi cho uống.

Chúng tôi đi qua mấy tay lớp trên – các ông anh lớn đang xúm quanh bồn rửa mặt, phì phèo thuốc lá như thường lệ - tiến tới tủ áo, thay đồ ra sân. Tôi có đôi giày rất tuyệt, một phần thưởng trong kỳ thi văn. Nhưng giày giày đã mục, cao su rã ra gần hết và... bây giờ chân tôi lại to đùng hơn trước. Đôi giày tôi hiện có cũng tạm được, tuy không bằng đôi lãnh thưởng.

Khi tôi ra sân, đội tôi đã thua 3-8. Vừa chạy tôi vừa la lớn:

- Ê, Shan-làm-bàn đã có mặt đây.

Trên sân, tiếng cười và tiếng rên rầm cùng nổi lên. Nhưng rõ ràng các cầu thủ phe ta tươi tỉnh hẳn, còn phe địch nhảu nhó như khỉ ăn gừng.

Tôi khởi đầu tuyệt vời và chỉ trong vòng một phút ghi luôn hai bàn. Tình hình này rất có thể gỡ hòa hay thắng. Nhưng ngay lúc trận chiến đang sôi nổi nhất, chuông vào lớp đã rung lên. Bên tôi thua 7-9.

Chúng tôi đang rời sân, thằng Alan Morris chạy tới, mặt đỏ bừng, thở hồng hộc. Ba bạn thân nhất của tôi là: Steve Leopard (Báo), Tommy Jones và Alan Morris. Trong bốn chúng tôi, chỉ riêng thằng Steve là có biệt danh “Steve báo”.

Vừa quơ quơ mảnh giấy ướt tèm nhẹp, Alan vừa la lớn:

- Nhìn xem tớ vớ được cái gì đây?

Tommy ráng chụp mảnh giấy, hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đây là...

Alan bỗng nín bật khi nghe thầy Dalton gào lớn:

- Bốn em kia. Vào lớp ngay.

- Chúng em vào ngay đây.

Thằng Steve gào lại. Nó là trò cưng của thầy Dalton. Nó làm những trò mà chúng tôi chẳng bao giờ dám. Vậy mà vẫn được thầy bỏ qua. Nếu chúng tôi “lếu láo” như nó, là bị đá ra khỏi lớp liền.

Nhưng thầy Dalton rất nhẹ nhàng với nó, vì nó là một ngoại lệ. Trong lớp, có khi nó rất thông minh, bài vở nào cũng trả lời trót lọt, nhưng nhiều lúc nó mù tịt, không biết đánh vần đến cả chính tên của nó. Thầy Dalton bảo nó có một chút của một học giả ngu ngơ, chắc thầy định bảo nó là một... thiên tài ngốc nghếch.

Tuy nhiên, dù nó là một trò cưng của thầy, Steve vẫn phải vào lớp đúng giờ cùng mọi người. Vì vậy, chẳng biết Alan vở được cái gì, chúng tôi vẫn phải chạy vào lớp. Mồ hôi còn nhễ nhại sau cuộc chơi, chúng tôi bắt đầu bài học.

Tôi đâu ngờ, mảnh giấy bí mật của thằng Alan sẽ mãi mãi làm thay đổi đời tôi. Thay đổi một cách tệ hại!

CHƯƠNG HAI

Sau bữa ăn trưa chúng tôi lại có thêm một tiết với thầy Dalton: môn Lịch sử. Chúng tôi đang học về Thế chiến thứ Hai. Tôi không tha thiết lắm với bài học này, nhưng thằng Steve thì mê tít. Nó khoái tuốt tuốt những gì dính dáng tới đánh đấm, bắn giết, chiến tranh. Nó vẫn bảo, lớn lên nó khoái được làm lính đánh thuê, nghĩa là lính đánh nhau vì tiền. Nó nói thật đấy.

Sau giờ sử là giờ học toán, nhưng thật không thể nào tin nổi, thầy Dalton dạy luôn tiết ba này! Thầy toán của chúng tôi nghỉ bệnh, nên phải có thầy khác dạy thế.

Thằng Steve sướng như rồng gặp mây. Thầy yêu quý của nó dạy liền tù tì cả ba tiết. Lần đầu tiên chúng tôi được thầy Dalton dạy toán. Thế là thằng Steve có dịp biểu diễn. Nó cho thầy biết chúng tôi đã học tới trang nào trong sách, nó cắt nghĩa những bài toán rắc rối, nó nói với thầy cứ như nói chuyện với một đứa trẻ. Nhưng thầy không quan tâm, thầy đã quen với tính nết nó và biết cách cư xử với nó.

Thường khi, thầy Dalton là một thuyền trưởng đại tài – lớp của thầy vui nhộn, nhưng ra khỏi lớp là chúng tôi biết mình đã học hỏi được nhiều điều. Nhưng về môn toán thầy lại không là một thầy giỏi. Thằng Steve sát cánh bên thầy, làm “cố vấn”. Thế là cả lớp chúng tôi bắt đầu thì thầm chuyện trò đùa giỡn và ném những mẩu giấy cho nhau.

Tôi ném mẩu giấy, yêu cầu Alan cho đọc tờ giấy bí mật của nó. Lúc đầu nó từ chối chuyển tay qua mấy bạn khác, tôi liên tục “bắn tin” xuống chỗ nó. Sau cùng nó mới chịu chuyển qua Tommy, ngồi trước nó hai hàng ghế. Tommy chăm chú đọc. Miệng nó từ từ há hốc, mặt sáng lên. Ít nhất nó đọc tới ba lần mới chịu chuyển cho tôi. Lập tức tôi hiểu ngay phản ứng của Tommy khi đọc tờ giấy.

Đó là một tờ bướm, quảng cáo của một gánh xiếc rong. Trên cùng là hình ảnh một cái đầu chó sói, mõm mở to, nước bọt nhều nhão chảy qua kẽ răng. Dưới cùng là hình ảnh một con nhện và một con rắn trông cũng gớm ghiếc như đầu con sói.

Ngay dưới đầu sói là những chữ in to, màu đỏ.

GÁNH XIẾC QUÁI DỊ

Dưới hàng chữ đó là những hàng chữ nhỏ hơn:

Gánh Xiếc Quái Dị – Chỉ trình diễn một tuần!

Hãy tới thưởng thức:

Cặp chị em sinh đôi Sive và Seersa

Cậu bé rắn! Người-sói! Gertha Răng-thép!

Larten Crepsley và con nhện bạn diễn của ông:

Quý bà Octa!

Alexander Xương sườn! Người Đàn Bà Có Râu!

Hans Tay-thần!

Rhamus Hai-bụng:

Người Đàn Ông Mập Nhất Thế Giới!

Sau cùng là địa chỉ mua vé và nơi trình diễn.

Trên hình ảnh con rắn và con nhện có hàng chữ:

KHÔNG DÀNH CHO NGƯỜI YẾU TIM!

NHỚ GIỮ CHỖ TRƯỚC!

Đọc đi đọc lại, tôi chìm đắm vào những hình ảnh và lời quảng cáo, chẳng còn nghĩ gì tới thầy giáo, đến khi nhận ra cả lớp im phăng phắc, tôi mới nhớ ra, vội ngẩng đầu lên nhìn: thằng Steve một mình đứng trên đầu lớp, đang nham nhở thè lưỡi cười với tôi. Rõn cả tóc gáy, vội quay lại, tôi thấy thầy Dalton đang đứng sau tôi, môi mím chặt, mắt đọc tờ quảng cáo.

Giật tờ giấy khỏi tay tôi, thầy nghiêm khắc hỏi:

- Cái gì thế này?
- Dạ... một tờ quảng cáo ạ.
- Em lấy ở đâu? Ở đâu?

Chưa bao giờ tôi thấy thầy tức giận đến thế. Tôi bối rối liếm môi, không biết trả lời sao, vì thật tình không muốn thằng Alan vướng vào vụ này. Bạn bè đều biết nó là đứa chết nhất nhất thế giới. Rất may, Steve tiến lại, nói:

- Thưa thầy của em ạ.
- Của em?
- Dạ, em nhặt được gần trạm xe buýt. Có một ông già ném tờ giấy này đi. Thấy là lạ, định hết giờ học, em sẽ hỏi thầy đây là cái gì.
- À... thế thì được. Tính hiếu kỳ không có gì đáng trách. Em ngồi xuống, Steve.

Phết chút hồ rồi gắn tờ giấy lên bảng, vỗ vỗ tờ quảng cáo, thầy nói:

- Trước kia, lâu lắm rồi, thật sự vẫn có những màn trình diễn quái đản. Những kẻ tham lam, lường gạt đã nhồi nhét những người dị dạng trong những cái lồng và...
- Thưa thầy dị dạng là sao ạ?

Một bạn lên tiếng hỏi. Thầy trả lời:

- Là những người trông không bình thường. Chẳng hạn như một người ba tay hay hai mũi; hoặc người không có chân; người quá lùn, hay người cao quá khổ. Những kẻ lừa đảo đưa những con người khốn khổ đó ra trình diễn và gọi họ là quái nhân – đó là những con người không khác gì thầy hay các em, trừ ngoại hình của họ. Những kẻ tham lam, độc ác móc túi thiên hạ bằng cách đó. Chúng còn mời gọi khán giả chế giễu, chọc ghẹo những con người tội nghiệp kia. Chúng thí cho họ một tí tiền, cho họ ăn đói, mặc rách và không bao giờ cho phép họ được tắm rửa.

Deleina Price, một bạn gái ngồi gần đầu lớp hét toáng lên:

- Như thế là tàn nhẫn.
- Đúng vậy. Những buổi trình diễn quái đản đó là tàn nhẫn, độc ác. Đó là lý do làm thầy tức giận khi trông thấy mảnh giấy này.

Thầy giật tờ quảng cáo khỏi bảng, nói tiếp:

- Chúng đã bị cấm từ nhiều năm trước, nhưng thỉnh thoảng người ta vẫn nghe đồn, những cuộc trình diễn như thế vẫn còn tiếp tục sống mạnh.
- Thưa thầy, thầy có nghĩ gánh xiếc quái dị này thật sự giống như thế không ạ?
- Thầy không chắc. Có thể là một trò quảng cáo bịp thôi. Tuy nhiên, dù đó là một gánh xiếc với những con người dị dạng thật, thầy mong tất cả chúng ta sẽ không em nào có ý muốn đi xem.

Cả lớp nhao nhao:

- Dạ, không có đâu thầy.

Thầy lại nói:

- Tốt. Vì đó là nơi đầy khiếp đảm. Chúng giả dạng như một gánh xiếc bình thường, nhưng thật sự là nơi chất chồng tội ác. Người nào tới đó một lần cũng sẽ trở nên xấu xa như những kẻ điều hành gánh xiếc.

Steve nhiệt tình đồng ý:

- Chỉ kẻ nào điên mới tò mò tới đó, thầy nhỉ.

Nói xong, nó nháy mắt với tôi, miệng uốn éo mấy câu không thành tiếng:

- Tụi mình sẽ đi!

2. Chương 03-04

CHƯƠNG BA

Steve năn nỉ thầy Dalton cho nó giữ tờ quảng cáo. Nó bảo muốn dán lên tường phòng ngủ. Thầy trù trù, rồi cắt bỏ địa chỉ cuối tờ giấy, trước khi trao cho nó.

Tan trường, bốn đứa chúng tôi – Steve, Alan Morris, Tommy Jones và tôi – tụ tập ngoài sân, ngắm nghía tờ quảng cáo. Tôi bảo:

- Chắc là bịp quá.

Thằng Alan láu táu hỏi:

- Sao cậu biết?

- Thầy nói đó, những trò trình diễn người sói, người rắn đã bị cấm từ lâu rồi.

Alan vẫn khẳng khái:

- Thật đấy, không bịp đâu.

Tommy hỏi nó:

- Cậu lấy tờ giấy này ở đâu?

- Minh... chôm. Của anh Hai mình.

Anh Hai thằng Alan là Tony Morris, trước khi bị đuổi học, anh ta to lớn nhất trường. To lớn, nhỏ nhen và xấu xí nữa.

Tôi hét hồn, hỏi dồn:

- Mày chôm của Tony. Bộ mày muốn chết rồi à?

- Anh ấy không biết tớ lấy đâu. Nó nằm trong túi quần, lúc má mình ném nó vào máy giặt. Minh nhét một mảnh giấy trắng khác vào túi quần anh ấy. Tony sẽ tưởng chữ mực bị tẩy hết ráo rồi.

Steve gật gù:

- Thằng lù đù này hơi bị khôn đấy.

Tôi hỏi:

- Nhưng ai đưa cho anh Tony?

- Một người gặp ngoài đường. Một ông tên là Crepsley, diễn viên gánh xiếc.
- Cái ông trình diễn với con nhện hả?
- Ủa, nhưng lúc đó ông ta không mang theo con nhện. Ban đêm mà, anh Tony vừa từ quán rượu về.

Anh nó chưa đủ tuổi được mua rượu, nhưng bám theo mấy gã lớn tuổi, nhờ mua.

Alan nói tiếp:

- Ông Crepsley đưa tờ bướm cho anh Tony, bảo đây là Gánh Xiếc Quái Dị, bí mật trình diễn tại các thành phố trên khắp thế giới. Ông ấy bảo phải có tờ bướm mới mua được vé và họ chỉ phát tờ bướm này cho những người được tin cần. Tuyệt đối không được tiết lộ với ai. Mình biết được là vì khi xin rồi, anh Tony chẳng giữ điều gì bí mật cả.

Steve hỏi:

- Giá vé bao nhiêu.
- Mười lăm bảng một vé.
- Mười lăm bảng?

Tất cả chúng tôi đều kêu lên. Steve cầu nhàu:

- Chẳng ma nào thém bỏ ra 15 bảng để xem một lũ người quái dị đâu.
- Có tớ.

Tôi nói. Tommy và Alan cũng đều lên tiếng:

- Tớ nữa.
- Tớ cũng mua.

Thằng Steve khùng khỉnh:

- Chắc rồi. Nói cho sướng miệng mà.
- Là sao?

Alan ngần ngợ hỏi. Thằng Steve thủng thỉnh cất nghĩa:

- Nghĩa là cóc có tiền mua vé, nói cho đỡ thém thôi.

Mặt thằng Tommy rầu rầu như đám ma, vừa ngấm nghĩa mấy hình ảnh vừa lăm lăm:

- Có vẻ hay lắm, mình rất muốn đi xem.
- Thầy Dalton lại thấy là chẳng hay ho gì đâu.

Nghe Alan nói, Tommy bảo:

- Vì vậy mình mới khoái đi. Cái gì người lớn chê, thường là hơi bị tuyệt đấy.

Tôi hỏi:

- Các cậu chắc là tụi mình không đủ tiền sao? Biết đâu người ta giảm giá cho trẻ em.
- Tớ nghĩ trẻ con không được vào xem đâu.

Tuy nói vậy, nhưng Alan cũng cho biết là nó có năm bảng bảy mươi pence. Steve nói:

- Tớ có đúng 12 bảng.

Tommy cho biết nó có 6 bảng 85 pence. Tôi nói với tất cả:

- Tớ có 8 bảng 25 pence. Vậy là tổng cộng được hơn 30 bảng rồi. Ngày mai chúng ta lấy tiền quà...

Alan cắt ngang:

- Nhưng gần hết vé rồi. Hôm qua là buổi biểu diễn đầu tiên. Họ hết diễn vào thứ ba. Nếu muốn đi, chúng ta phải đi tối mai hay thứ bảy, vì ông bà già sẽ không cho chúng mình ra ngoài mấy tối khác đâu. Người phát tờ bướm cho anh Tony bảo, vé tối thứ sáu và thứ bảy gần hết rồi. Chúng ta phải mua ngay từ tối nay.

- Căng nhỉ!

Nghe tôi nói, Steve bảo:

- Có lẽ chẳng căng lắm đâu. Má mình thường để tiền trong một cái bình. Mình có thể mượn đỡ, khi nào có tiền quà tụi mình trả lại.

- Cậu định chôm tiền của bà già à?

Tôi hỏi. Nó bộp lại ngay:

- Tớ nói là mượn. Ăn trộm là khi nào cậu không có ý trả lại kìa. Sao cậu chậm tiêu thế nhỉ.

Tommy hỏi:

- Nhưng làm sao đi mua vé được. Hôm nay có tiết học tối.

Thằng Steve nói ngay:

- Để tớ mua cho. Tớ chuồn ra được mà.

Tôi nhắc:

- Nhưng thầy Dalton xé mất địa chỉ rồi.

Nó cười toe:

- Mình nhớ. Nào, bây giờ cứ đứng đây bàn tán mãi sao? Mau chạy đi thu xếp chứ.

Chúng tôi nhìn nhau, lần lượt từng đứa gật đầu. Steve lại nói:

- Tốt rồi. Chúng ta chạy về nhà, lấy tiền, rồi gặp lại nhau tại đây. Nói với ba má các cậu là để quên sách vở hay gì đó tại trường. Tụi mình gom tiền lại, số còn thiếu mình sẽ mượn trong hũ đựng tiền của bà già.

Tôi hỏi:

- Lỡ cậu không chôm... xin lỗi, mình nói là lỡ cậu không mượn được thì sao?

- Thì bỏ cuộc. Nhưng chưa thử làm sao biết được. Nào, lẹ lên.

Nói xong, nó vọt ngay. Tommy, Alan và tôi cũng co giò chạy gấp.

CHƯƠNG BỐN

Tối hôm đó đầu óc tôi chỉ còn có thể nghĩ đến gánh xiếc quái dị. Tôi cố quên nhưng không được, thậm chí ngay cả khi ngồi xem chương trình TV ưa thích nhất. Thật kỳ lạ, thật phi thường: nào là người sói, cậu bé rắn, rồi lại còn nhện nữa chứ. Nhất là nhện, tôi cứ như sôi lên, không thể ngồi yên được. Ba má tôi không nhận ra điều gì, nhưng Annie thì biết. Annie là em gái tôi. Thỉnh thoảng nó làm tôi khó chịu, nhưng thường thì nó rất tuyệt. Nó không le te chạy tới má để mách lẻo mỗi khi tôi có lỗi và nó là đứa biết giữ bí mật.

Sau bữa ăn, khi hai anh em rửa bát chén trong bếp, nó hỏi:

- Anh sao vậy?

- Có gì đâu.

- Có mà. Tối nay anh kỳ cục lắm.

Tôi biết nó sẽ lải nhải hỏi hoài cho đến khi tìm ra sự thật, vì vậy tôi dành cho nó biết về gánh xiếc quái dị. Nó cũng đồng ý với tôi là nghe... rất tuyệt, nhưng:

- Anh không vào được đâu.

- Tại sao không?

- Em cá là người ta không cho trẻ con vào.

- Anh và các bạn của anh thì... OK. Nhưng nhóc cỡ em thì chắc chắn là không có cửa rồi.

Nó bắt đầu quạu, tôi vội nói:

- Xin lỗi. Anh không định nói thế đâu. Nhưng anh bực vì em nói đúng quá.

Nhưng Annie, anh phải tìm mọi cách để vào xem cho bằng được.

- Em cho anh mượn hộp đồ trang điểm. Anh vẽ mấy vết nhăn cho già đi.

Tôi phì cười ôm chặt nó, một điều tôi ít khi làm.

- Cám ơn, nhóc. Nhưng không sao đâu. Vào được thì tốt, không được thì thôi.

Hai anh em tôi lau khô chén bát, rồi vội vàng trở lại phòng TV. Mấy phút sau ba tôi về tới. Ông làm trong những công trường xây dựng và thường về nhà muộn. thỉnh thoảng ba tôi cũng hay cầu nhau, nhưng tối nay ông có vẻ rất hào hứng. Ông bế Annie lên quay một vòng.

Sau khi chào và hôn mẹ tôi, ông hỏi:

- Sao, con trai? Hôm nay có gì hứng thú không?

- Con lại làm thêm một cú hat trick nữa.

- Thật sao? Con tuyệt lắm.

Trong khi ba tôi ăn, chúng tôi tắt TV. Ông thích được yên tĩnh trong bữa ăn, để ông còn chuyện trò với vợ con.

Sau đó má vào phòng loay hoay với những con tem. Tôi mon men lại gần xem có con tem nào in hình những con thú lạ hay nhèn nhện không. Tôi e dè hỏi:

- Má à, có bao giờ má xem những màn trình diễn quái dị chưa?

- Màn trình diễn gì?

Vẫn chăm chú vào mấy con tem, má tôi lơ đãng hỏi. Tôi nói:

- Những màn quái dị ấy mà, như đàn bà có râu, người sói, cậu bé rắn...

Má nhìn lên tôi, hỏi:

- Cậu bé rắn? Cậu bé rắn là cái quái quỷ gì vậy?

- Là... nhưng má đã xem bao giờ chưa?

- Chưa. Đó là trò bất hợp pháp.

- Nếu hợp pháp, và họ đến tỉnh mình trình diễn, má có đi xem không?

Bà rùng mình nói:

- Không. Những trò đó làm má sợ. Hơn nữa, má cảm thấy không được công bằng với những con người đó.

- Là sao ạ?

- Nếu con bị nhốt vào một cái cũi ọi người ngăm nhìn, con có thích không?

- Con đâu phải là một quái nhân.

Mẹ tôi cười lớn, hôn lên trán tôi:

- Má biết chứ, con là thiên thần nhỏ của má chứ bộ.

- Má, thôi đi mà.

Tôi nhăn nhó, lấy tay lau trán. Má tôi cười nói:

- Coi nó mắc cỡ kìa. Này, nhưng thử tưởng tượng con có hai cái đầu hay bốn cánh tay, và có ai đó bắt con trình diễn để mọi người cười giỡn, chắc chắn con sẽ không thích, đúng không?

- Đúng.

- Nhưng tóm lại, tất cả chuyện này là gì đây? Con lại thức khuya xem phim kinh dị, phải không?

- Đầu có.

- Con biết ba má không thích các con xem...

- Con không thức khuya, MÁ TIN CHƯA?

Tôi hét lên. Bực nhất là cha mẹ không chịu tin mình. Mẹ tôi bảo:

- Thôi được rồi, ông tướng, không phải la làng lên như thế. Nếu con không muốn ở lại đây với má, xuống vườn phụ ba tưới cây đi.

Tôi không muốn đi, nhưng má đang bực vì tôi la lớn quá. Tôi xuống nhà bếp. Ba vừa vào lối cửa sau, thấy tôi ông nói ngay:

- Thì ra cu cậu trốn ở đây. Bạn tới nổi không giúp ông già một tay sao?

- Con đang định ra vườn mà.

- Tôi làm xong rồi, cậu Cả.

Tôi nhìn ông xỏ chân vào giày. Chân ba tôi to đùng. Ngày còn bé, tôi vẫn được ông cho đứng trên hai chân ông, dạo khắp nhà. Cứ y như được đứng trên hai tấm ván trượt vậy. Tôi hỏi:

- Bây giờ ba làm gì ạ?

- Viết thư.

Ba tôi có “bạn bốn phương” trên khắp thế giới, từ Mỹ, Úc, Nga tới Trung Quốc. Ông bảo ông thích giữ liên lạc với những láng giềng trên địa cầu của ông, nhưng tôi nghĩ đó chỉ là cái cớ để ba tôi đánh một giấc ngủ ngắn trong phòng làm việc.

Tôi rủ Annie chơi ten-nít trên giường, dùng mấy đôi bít-tát cuộn lại làm banh. Nhưng nó từ chối, vì mãi chơi bày hàng với mấy con búp bê.

Tôi vào phòng cúi mũi lên đồng truyện tranh. Tôi có nhiều truyện tranh rất tuyệt: Siêu nhân, Người nhện, Người dơi và Spawn, Tôi khoái nhất Spawn. Một anh hùng siêu nhiên. Nhiều cuốn Spawn làm tôi sợ, chính vì vậy tôi mới khoái.

Gần như suốt đêm tôi hết đọc lại hì hục thu xếp đồng truyện tranh. Tôi thường trao đổi với Tommy. Bộ sưu tập truyện tranh của nó cũng dễ nể lắm, nhưng bìa sách của nó dính toàn nước ngọt, những trang trong đầy vụn bánh. Vì vậy, tôi không đổi sách với nó nữa.

Thường thường tôi đi ngủ lúc mười giờ. Nhưng hôm nay hình như ba má quên khuấy tôi. Tôi thức đến gần mười rưỡi. Ba làm bộ như có việc đi qua phòng tôi, vì thấy đèn còn sáng. Ông không quan tâm lắm đến việc tôi thức khuya đâu, má mới là người khép tôi vào kỷ luật.

Ba bảo:

- Ngủ đi. Sáng mai ba không gọi con thức được đâu.

- Một phút nữa thôi, ba. Xếp dọn xong đồng truyện tranh này, con đi đánh răng ngay mà.

- Được. Nhưng lẹ lên, cậu Cả.

Tôi dồn đồng truyện tranh vào thùng, đặt lên kệ, phía trên giường của tôi.

Mặc áo ngủ xong, tôi đi đánh răng, rất thủng thẳng, gần mười một giờ tôi mới leo lên giường. Cảm thấy mệt nhoài và biết chắc chỉ vài giây nữa là sẽ ngủ khò. Điều cuối cùng tôi nghĩ đến là Gánh Xiếc Quái Dị. Tôi tự hỏi, cậu bé rắn như thế nào nhỉ? Râu của một người đàn bà dài đến cỡ nào? Hans Tay-thần và Gertha Răng-thép là sao? Nhưng trên hết, tôi mơ thấy con nhện.

3. Chương 05-06

CHƯƠNG NĂM

Sáng hôm sau, Tommy, Allan và tôi đứng đợi Steve trước cổng trường, cho đến khi chuông reo chúng tôi vẫn không thấy nó đâu, nên đành phải vào lớp.

Tommy bảo:

- Tớ cá là nó chuồn rồi. Không mua được vé, cu cậu quê quá, lánh mặt tụi mình luôn.

Tôi lên tiếng:

- Thằng Steve mà biết quê? Nó không thèm lánh mặt đâu.

- Mua được hay không, mình mong nó cũng đem tờ bướm về. Mình muốn dán trong phòng ngủ...

Tommy hô hố cười, ngắt ngang lời Allan:

- Ngốc ơi, cậu không chứng “tấm tranh” đó được đâu.

- Tại sao?

- Anh Tony thấy. Cậu sẽ bị “dợt” đẹp luôn.

Allan ngẩn tò te, bần thần, lẩm bẩm: “Ờ nhỉ.”

Giờ đầu, chúng tôi học địa lý. Tôi thật khốn khổ, không trả lời được câu hỏi nào của cô Quinn cho ra hồn. Môn địa lý là môn tử của tôi, vì từ bé tôi đã bắt chước má sư sãi tâm tem. Su (?) năm câu trả lời sai, cô Quinn hỏi tôi:

- Thức khuya quá, phải không Darren Shan?

- Dạ... không.

- Cô nghĩ là có đấy. Mắt em xệ xuống như túi đi chợ của bà già rồi kìa.

Cả lớp cười ồ, kể cả tôi, vì cô giáo tôi ít khi nói đùa lắm.

Buổi sáng chậm chạp trôi qua, càng chậm hơn khi người ta chờ đợi và thất vọng. Tôi mơ màng nghĩ đến gánh xiếc quái dị, tưởng tượng mình là một quái nhân và chủ nhân gánh xiếc là một gã độc ác, đánh đập tất cả dù chẳng ai có lỗi gì. Nhưng vì hấn hung dữ và quá to lớn, nên chẳng ai dám nói năng gì. Cho đến một ngày, hấn liên tục quát roi tôi, tôi hóa thành sói, ngoạm đứt đầu hấn. Tất cả hoan hô tôi và bầu tôi lên làm ông chủ mới.

Thật là một giấc mơ tuyệt vời.

Thế rồi, gần giờ ra chơi, cửa bật mở. Thử đoán xem ai vào? Chính thằng Steve! Bà mẹ nó theo sau, bà nói mấy câu với cô Quinn. Cô giáo mỉm cười, gật đầu. Khi bà mẹ ra khỏi lớp, Steve về chỗ ngồi.

Tôi bực tức thì thầm:

- Mà trốn đâu vậy?

- Phòng nha sĩ. Tớ quên cho các cậu biết...

- Còn vụ...

Tiếng cô Quinn vang lên:

- Thôi, đủ rồi, Darren.

Tôi cảm luôn. Tới giờ ra chơi, chúng tôi xúm quanh Steve, xô đẩy la hét. Tôi: “Mày mua được vé không?” Tommy: “Cậu đến nha sĩ thật không?” Alan: “Ờ bướm của tao đâu?”

Steve cũng xô lại chúng tôi, vừa sảng sặc cười vừa nói:

- Bình tĩnh, bình tĩnh nào các em. Sẽ có phần xứng đáng cho kẻ nào biết đợi chờ.

Tôi hét lên:

- Đừng ám ở nữa. Cậu mua được hay không?

- Có và... không.

Tommy cau tiết:

- Thế là con khỉ gì?

- Tao bảo: có tin tốt, tin xấu và tin... giật gân. Muốn nghe tin nào trước?

- Tin... giật gân là sao?

Tôi bối rối hỏi. Steve kéo cả bọn ra một góc sân, nhìn quanh rồi mới thì thầm:

- Tớ lấy tiền rồi chuồn êm, vì bà già mắc nói điện thoại. Ba chân bốn cẳng chạy tới chỗ bán vé, các cậu có biết mình thấy ai tại đó không?

- Ai?

- Thầy Dalton. Thầy đứng lù lù ở đó với mấy người cảnh sát. Ghê lắm, ngay lúc họ đang kéo một thằng cha nhỏ con ra khỏi quầy vé, thành linh, BÙM, một tiếng nổ phát khiếp vang lên, khói tỏa mù mịt. Và, các cậu biết không, khói tan, chẳng thấy thằng cha bán vé đâu nữa. Biến mất tiêu luôn. Lỳ kỳ chưa?

Alan hỏi:

- Rồi thầy và mấy cảnh sát làm gì?

- Lục soát, chẳng thấy gì, rồi bỏ đi.

- Họ có thấy cậu không?

- Dở hơi. Tớ không biết trốn à?

Tôi rầu rĩ nói:

- Vậy là cậu cóc mua được vé chứ gì?

- Ai bảo thế?

- Mua rồi?

- Mình vừa quay đi, gã nhỏ con xuất hiện ngay sau lưng. Hắn nhỏ xíu, lại còn trùm một cái áo choàng kín mít từ đầu đến chân. Hắn giật tờ bướm trên tay mình, rồi đưa ra hai cái vé. Mình đưa tiền và...

Chúng tôi reo lên:

- Hoan hô Steve. Vậy là cậu mua được vé rồi.

- Đúng, nhưng... có một rắc rối... mình đã bảo có một tin xấu rồi mà.

Chắc nó làm mất hết vé rồi, tôi nghĩ và hỏi:

- Chuyện gì nữa?

- Hấn chỉ bán ình hai vé. Minh đưa ra số tiền mua bốn vé, nhưng hấn đưa ình một tấm cạc ghi rõ: Gánh Xiếc Quái Dị chỉ bán hai vé ột tờ bướm. Minh cúi thêm tiền, kiểu mua vé chợ đen, vì mình có tới gần bảy mươi bảng cơ mà, nhưng hấn nhất quyết không nhận.

Tommy kinh ngạc:

- Hấn chỉ bán cho cậu hai vé?

Alan hấp tấp hỏi:

- Vậy nghĩa là...

Steve nói ngay:

- Nghĩa là chỉ có hai trong bốn chúng ta có thể đi. Còn hai... đành phải ở nhà.

CHƯƠNG SÁU

Chiều thứ sáu, ngày cuối của một tuần học và bắt đầu mấy ngày nghỉ cuối tuần. Tất cả đều cười nói, chạy về nhà au, hí hớn như chim sổ lồng. Chỉ trừ một bộ tứ vẫn chưa chịu rời khỏi sân trường, mặt mày ủ rũ như đã đến ngày tận thế. Tên của bốn tay này hả? – Steve Leonard, Tommy Jones, Alan Morris và mình, Darren Shan.

Alan rên rẩm:

- Chơi không đẹp. Chưa ai từng nghe một gánh xiếc chỉ bán ỗi người hai vé.

Tất cả đều đồng ý với nó, nhưng chẳng đứa nào biết làm gì, ngoài chuyện loanh quanh trong sân, sục chân xuống cát. Sau cùng Alan cất tiếng đưa ra câu hỏi mà đứa nào cũng đang nghĩ tới:

- Vậy, bây giờ, đứa nào được đi?

Chúng tôi bối rối nhìn nhau. Tôi nói:

- Thăng Steve phải được một vé. Vì nó bỏ tiền ra nhiều hơn tất cả chúng ta và nó có công đi mua nữa.

- Đồng ý.

Tommy nói và Alan cũng đồng ý theo ngay. Tôi cứ tưởng Alan sẽ phản đối.

Steve cười cười lấy một vé, hỏi:

- Cậu nào đi với tớ?

Alan vội nói:

- Mình lấy được tờ bướm.

Tôi bảo:

- Quên đi. Để thăng Steve chọn.

Tommy cười lớn:

- Láu cá vừa thôi. Steve là bồ tèo của mày. Mày để cho nó chọn, đương nhiên là mày ăn chắc rồi. Ý tớ là đấu võ. Nhà mình có găng quyền anh.

- Không được.

Alan lí nhí nói. Nó nhỏ tuổi nhất và chẳng bao giờ đánh nhau. Tôi bảo:

- Tớ cũng không khoái đấm đấm nhau.

Tôi không nhất, nhưng biết trước là sẽ không thắng nổi Tommy. Nhà nó có bao cát và ông già nó dạy nó đấm rất bài bản. Chưa hết một hiệp là nó sẽ cho tôi đo ván đứt đừ ngay. Tôi đề nghị:

- Tụi mình rút que đi.

Tommy giãy nảy lên, không đồng ý. Chưa bao giờ nó thắng trong bất cứ trò may rủi nào.

Chúng tôi bàn tán ỉ xèo (cãi lộn thì đúng hơn) cho đến khi Steve đưa ra một ý kiến. Nó bảo: “Xong rồi, tớ biết phải làm sao.”

Lấy hai trang giữa của vở bài tập, nó dùng kéo thận trọng cắt nhỏ thành nhiều miếng, khuôn khổ vừa bằng một cái vé xem xiếc. Nó bỏ tất cả vào cái hộp đựng đồ ăn trưa. Cầm lên cái vé còn lại, Steve nói:

- Đây là luật chơi. Tớ sẽ bỏ cái vé này vào hộp luôn, rồi đập nắp lại, lắc mạnh. Các cậu đứng sát nhau, mình sẽ tung tất cả giấy trong hộp lên đầu các cậu. Ai bắt đúng cái vé, sẽ là người thắng cuộc. Mình và người thắng sẽ trả lại tiền người thua đã đóng góp. Như vậy đủ công bằng chưa? Cậu nào có ý kiến hay hơn thì cứ nói.

Tôi đồng ý, nhưng Allan lèm bèm:

- Mình yếu nhất, làm sao nhảy cao bằng các cậu được.

Tommy nóng nảy:

- Thôi đi đừng cảm ràm nữa. Tớ mới là thằng nhỏ con nhất, nhưng tớ cóc cần. Hơn nữa, biết đâu cái vé rớt xuống đất thì sao nào.

Alan bảo:

- Được rồi. Nhưng cầm xô đẩy đấy.

- Đồng ý.

- Đồng ý.

Steve đập nắp hộp, lắc mạnh một lúc, rồi hỏi:

- Sẵn sàng chưa?

Chúng tôi lùi xa khỏi nó một chút. Steve bảo:

- Tớ đếm tới ba là tung những miếng giấy này lên không. Nào. Một...

Tôi thấy Alan lau vội mồ hôi quanh mắt.

- Hai.

Những ngón tay thẳng Tommy bắt đầu vịn vịn.

- Ba!

Những miếng giấy nhỏ tung bay.

Một cơn gió thổi những miếng giấy dạt về phía chúng tôi. Tommy và Allan vừa la hét vừa chop bắt.

Tôi vừa định đưa tay lên, thành linh một sức mạnh thôi thúc tôi làm một chuyện thật lạ lùng. Có vẻ điên rồ, nhưng tôi vẫn thường làm theo sự thôi thúc ngấm ngầm lạ lùng như thế.

Vì vậy tôi nhắm mắt, xò hai bàn tay như một người mù, và chờ đợi một điều, như phép lạ, xuất hiện.

Các bạn chắc đã quá biết: khi chúng ta bắt chước một chuyện gì đó đã thấy trên màn ảnh, như đi xe đạp ngược, cho vẩn trượt nước lên không chẳng hạn, chúng ta thường thất bại. Nhưng đôi khi những chuyện kỳ lạ, mình không ngờ nhất, thì lại xảy ra.

Trong một giây, tôi cảm thấy những mảnh giấy chạm vào tay. Tôi định bắt lấy, nhưng có một cái gì đó trong tôi bảo, chưa đúng lúc. Rồi, một giây sau, một tiếng nói trong tôi kêu lên: “Đó!”

Tôi vội nắm chặt bàn tay lại.

Gió dịu hẳn và những mảnh giấy là đà rơi trên mặt đất. Tôi thấy Alan và Tommy đang quỳ gối, tìm cái vé. Tommy kêu lên:

- Không có.

Alan cũng oang oác mồm:

- Tổ chẳng thấy đâu cả.

Rồi cả hai ngẩng nhìn tôi. Tôi không nhúc nhích, đứng im, tay nắm chặt.

Steve hỏi nhỏ:

- Cậu nắm cái gì trong tay thế, Darren?

Tôi nhìn nó lom lom. Tôi như người trong mơ, không nói, không cử động được.

Tommy bảo:

- Nó không có cái vé đâu. Mắt nó nhắm tịt suốt, làm ăn gì được.

- Có thể. Nhưng trong nắm tay nó có cái gì kìa.

Steve nói. Alan xô tôi, bảo:

- Mở bàn tay ra. Cậu giấu cái gì vậy?

Tôi nhìn Alan, Tommy và Steve. Rồi từ từ, tôi xòe bàn tay phải.

Không có gì.

Tim và bụng tôi cùng nhộn nhạo lên. Alan cười toe toét và Tommy lại lom khom tìm kiếm dưới đất. Steve bảo:

- Còn tay kia.

Tôi nhìn xuống, gần như tôi quên tịt bàn tay trái. Chậm chậm, rất chậm, tôi xòe bàn tay.

Ngay giữa bàn tay tôi là một mảnh giấy màu xanh, có răng cưa. Nhưng mảnh giấy nằm úp, và mặt sau không có gì, vì vậy tôi phải lật lên xem cho chắc ăn.

Trên nền xanh là hàng chữ đỏ chói: Gánh Xiếc Quái Dị.

Tôi có vé rồi! Tôi sẽ đi xem với thằng Steve. Tôi la lớn: YEEEEEEEEESSS!

Tôi dầm mạnh tay vào không khí. Tôi thắng rồi

4. Chương 07-08

CHƯƠNG BẢY

Đây là hai vé xem buổi diễn tối thứ bảy. Rất tốt, như vậy tôi có đủ thời gian để thuyết phục ba má và xin phép cho tôi được ngủ lại nhà Steve đêm thứ bảy.

Tôi sẽ không nói cho ba má biết về những màn trình diễn quái dị. Vì nếu ông bà biết, chắc chắn tôi sẽ không được phép đi. Tôi cảm thấy áy náy vì đã không nói sự thật, nhưng sẽ còn tồi tệ hơn, nếu tôi nói dối. Tốt nhất chỉ còn cách câm miệng.

Thứ bảy sao mà lâu đến thế. Tôi kiếm chuyện làm suốt cho thời gian qua mau, nhưng tôi vẫn không ngừng nghĩ tới Gánh Xiếc Quái Dị. Tôi bồn chồn, gắt gỏng cả ngày thứ bảy, vì thế má tôi đã mừng rỡ khi tới giờ tôi đến nhà Steve.

Annie biết tôi đi đâu, nó dặn tôi đem về cho nó một tấm hình, nhưng tôi cho nó biết, họ đã ghi rõ ràng trên vé: cấm chụp hình. Tôi lại không đủ tiền để mua cho nó một áo thun lưu niệm. Tuy nhiên, tôi hứa, nếu có thể, tôi sẽ đem về cho nó một huy hiệu hay một tấm poster, nhưng nó phải hứa không cho ba má biết, còn nếu ông bà biết, cũng không được nói ai cho.

Ba bỏ tôi xuống cửa nhà Steve lúc 6 giờ. Ông hỏi, tôi muốn ông đón vào mấy giờ sáng mai. Tôi bảo ông đón tôi vào buổi trưa cũng được.

Trước khi lái xe đi ba còn dặn:

- Đừng thức khuya xem phim kinh dị. Ba không muốn con về nhà, đêm ngủ cứ hét toáng lên vì ác mộng đâu.
- Ồ, ba. Các bạn lớp con đều xem phim kinh dị, có sao đâu.
- Nghe này, những phim cũ của Vicent Price hay những phim Ma-cà-rông ít khiếp đảm hơn thì ba không cấm. Nhưng không được xem những phim quá rùng rợn bây giờ. Con hứa chứ?
- Con hứa.
- Thế mới là chàng trai đáng hoàng chứ. Ba đi đây.

Tôi chạy vội lại cửa bấm bốn hồi chuông. Đó là tín hiệu bí mật của Steve. Chắc nó đứng ngay bên trong, nên vừa nghe tín hiệu, nó mở ngay cửa, kéo tôi vào. Nó chỉ lên cầu thang, nghiêm trang nói như một chiến sĩ trong phim:

- Tới giờ xuất kích. Thấy ngọn đèn trước mặt không?

Tôi đứng nghiêm trả lời:

- Rõ, thưa thủ trưởng.
- Chúng ta phải chiếm được mục tiêu trước khi trời tối.
- Chúng ta sử dụng súng trường hay súng máy, thưa thủ trưởng?
- Điện à? Chúng ta không bao giờ vác theo súng máy trong vùng bùn lầy như thế này.

Nó hất đầu về tấm thảm lót sàn. Tôi đồng ý ngay:

- Rõ. Súng trường là đúng nhất.
- Và, nếu chúng ta thất bại, hãy để dành viên đạn cuối cùng cho cậu.

Chúng tôi thận trọng lò mò lên thang, “pằng pằng” bằng súng tưởng tượng và tiêu diệt những kẻ thù tưởng tượng. Trò trẻ, nhưng sướng tuyệt. Trên đường tiến quân, Steve bị mất một chân, tôi phải giúp nó leo tới “đỉnh đồi”. Nó cúi xuống cầu thang phía dưới, gào lên: “Các người có thể lấy chân ta, rất có thể sẽ lấy được mạng ta, nhưng không bao giờ chiếm được tổ quốc ta.”

Một tuyên ngôn thật hào hùng, kích động. Ít nhất cũng kích động được bà Leonard, má của nó. Bà hốt hoảng chạy ra khỏi phòng khách, xem chuyện gì mà khiếp thế. Thấy tôi, bà mỉm cười hỏi tôi có muốn uống gì không. Tôi cảm ơn, không uống gì. Thằng Steve bảo nó cần trứng cá ca-vi-a và rượu sâm-banh mừng chiến thắng. Nhưng kiểu cách ăn nói của nó không làm tôi cười nổi.

Steve không hợp với mẹ. Bố nó bỏ đi từ ngày nó còn nhỏ xíu. Chỉ có hai mẹ con sống cùng nhau, và luôn luôn cãi nhau rầm rầm. Tôi không hiểu lý do và tôi cũng không bao giờ hỏi Steve. Có những chuyện con trai không nên bàn tán, tâm sự với nhau. Bọn con gái tí tê “buôn dưa” mấy vụ này tài lắm. Bạn biết rồi đó. Còn con trai chỉ có thể bàn cãi ỉ xèo về mấy tính, bóng đá, đánh nhau thôi.

Khi mẹ của Steve trở lại phòng khách, tôi thì thăm hỏi Steve:

- Tối nay chúng mình chuẩn ra cách nào đây?
- Yên tâm. Tối nay bà ấy ra ngoài. Lúc trở về bà ấy tưởng chúng mình đi ngủ rồi.

Nó thường gọi mẹ là “bà ấy” thay vì “má mình”. Tôi hỏi:

- Lỡ má cậu kiểm tra thì sao?

Nó cười, một nụ cười rất... độc ác:

- Tự tiện vào phòng tớ mà không thông báo trước à? Không dám đâu.

Tôi không ưa lối nói như thế của nó. Nhưng tôi cũng không muốn làm nó nổi “cơn điên”. Tôi không muốn bất kỳ thứ gì làm hỏng buổi đi xem tối nay.

Steve lôi ra cả đồng truyện tranh, những truyện chỉ dành cho người lớn. Ba má tôi sẽ la đến vỡ nhà nếu ông bà thấy tôi đọc loại truyện này.

Nó còn có nhiều chồng sách, báo cũ. Toàn sách báo về ma, quái vật, ma-cà-rồng, ma sói...

Đọc xong một cuốn về ma-cà-rồng, tôi hỏi:

- Gậy dùng để đâm ma-cà-rồng phải làm bằng gỗ hả?
- Không. Có thể bằng sắt, ngà voi, kể cả bằng nhựa, điều quan trọng là phải đâm xuyên qua tim nó.
- Như thế là đủ giết được ma-cà-rồng?
- Chính xác.
- Nhưng cậu bảo người ta phải cắt đầu nó, ngâm trong tỏi, rồi ném xuống sông cơ mà.
- Có sách nói vậy, nhưng đó là cách để tiêu diệt cả hồn và xác nó, để nó không thể làm ma hiện lên được nữa.
- Có đúng là ma-cà-rồng lại hiện hồn lên được nữa không?
- Chắc là không. Nhưng để biết rõ hơn, cậu phải có thời gian và có dịp được cắt một cái đầu của chúng. Cậu không muốn được gặp ma-cà-rồng, phải không?

Tôi rùng mình:

- Ồ, không. Thế còn ma sói? Người ta cần đạn bằng bạc để giết chúng không?
- Mình không nghĩ thế, cứ nã cả đồng đạn thường cũng đủ quá rồi.

Steve biết tất cả những gì cần biết về chuyện rừng rợn. Nó đọc tất cả các loại sách kinh dị. Nó bảo mỗi truyện dù đa số là bịa đặt, nhưng ít nhất vẫn có một phần sự thật. Tôi hỏi:

- Cậu có nghĩ, Người-sói trong gánh xiếc này là... ma sói không?
- Không đâu. Theo những gì mình đã đọc, Người-sói trong rạp xiếc chỉ là người có đầy lông. Cũng có một số họ giống thú hơn người, ăn gà và đồ ăn sống, nhưng họ không phải là ma sói. Đưa ma sói ra trình diễn nguy hiểm lắm, vì nếu gặp ngày trăng tròn, chúng hóa thành sói ngay.
- Khiếp nhỉ. Thế còn cậu bé rắn?

Steve phì cười:

- Đây, hỏi gì mà tới tấp vậy. Ngày xưa, những màn trình diễn như thế này rừng rợn lắm. Chủ gánh xiếc bỏ đói những quái nhân, nhốt họ trong chuồng có khóa, đối xử với họ còn tệ hại hơn loài vật. Nhưng mình không biết gánh xiếc này như thế nào. Có thể là những quái nhân thật, cũng có thể chỉ là những người bình thường nguy trang thôi.

Buổi trình diễn được tổ chức tại gần khu ngoại ô. Để kịp giờ, chúng tôi phải đi ngay sau lúc 9 giờ. Một phần vì không đủ tiền đi taxi, một phần chúng tôi muốn đi bộ để có thời gian nói toàn chuyện ma cho đã. Thường thường, vì đọc quá nhiều, Steve lẫn lộn tên nhân vật này với nhân vật khác, đoạn kết lại cho lên đầu. Nhưng tối nay thì không, nó kể trơn tru hấp dẫn, còn siêu hơn ông vua truyện kinh dị Stephen King.

Suýt bị lỡ giờ, vì đường xa hơn chúng tôi tưởng. Gần nửa cây số cuối, hai đứa co giò chạy, thở hồng hộc khi tới nơi.

Đó là một rạp hát cũ kỹ, đã có thời thường được dùng để chiếu phim. Trước kia, tôi đã qua đây vài lần. Steve đã từng cho tôi biết, rạp phải đóng cửa vì có một đứa trẻ bị chết trong tai nạn ngã từ ban công xuống. Nó còn bảo cái rạp này bị ma ám. Hỏi ba tôi, ông bảo: “Toàn chuyện bố láo, nhầm nhứ.” Khó thật, đôi khi chẳng biết tin ông già mình hay nên tin thằng bạn thân nhất nữa.

Không bằng tên ngoài cửa rạp, không xe cộ và chẳng có ai xếp hàng mua vé. Sau khi khom người thở dốc, chúng tôi đứng nhìn ngôi nhà đá xám cao lớn, tối tăm. Nhiều cửa sổ đã rụng rời, còn cửa ra vào trông cứ như một cái mồm khổng lồ há toang hoác.

Tôi ráng tỏ ra không hề sợ hãi, hỏi Steve:

- Ê, mày tin chắc không lắm chỗ chứ?

Nó đọc kỹ lại cái vé:

- Đúng chỗ này mà.

- Hay cảnh sát đã khám phá ra, hoặc tối nay không diễn?

- Có thể.

- Chúng mình phải làm gì bây giờ?

Nó cũng bối rối nhìn lại tôi trước khi trả lời:

- Tao nghĩ chúng mình cứ vào thử, chẳng lẽ đi xa thế mà không biết chắc chuyện gì xảy ra à?

- Đồng ý.

Tuy nói vậy, nhưng tôi nhìn ngôi nhà thấy khiếp quá, giống như một ngôi nhà ma trong những phim kinh dị, ai vào là không thể nào ra được nữa. Tôi ngập ngừng hỏi Steve:

- Sợ không?

- Cóc sợ.

Hai đứa ngó nhau cười. Biết tổng là cả hai đều sợ vãi linh hồn, nhưng dù sao chúng tôi có hai đứa cơ mà. Người ta không đến nỗi quá sợ hãi khi không phải ở một mình. Bạn đồng ý chứ?

Steve cố nói đùa:

- Mời vào.

- Xin mời.

Chúng tôi cùng hít mạnh một hơi dài, nắm chặt tay nhau, tiến lên những bậc thềm (có chín bậc thềm đá long lở dẫn lên cửa, bậc nào cũng phủ đầy rêu). Chúng tôi bước vào rạp.

CHƯƠNG TÁM

Chúng tôi thấy mình đang đứng trong một hành lang dài, tối tăm, lạnh lẽo. Tôi đã mặc áo jacket mà vẫn thấy lạnh run người. Tôi hỏi Steve:

- Sao ở ngoài ẩm, trong này lạnh khiếp vậy?

- Mấy ngôi nhà cũ đều thế cả.

Tôi mừng vì cuối hành lang có một ngọn đèn, càng vào sâu, lối đi càng sáng dần. Nếu hành lang này tối om, chắc tôi sợ đến không bước nổi.

Vách tường, trần nhà loang lỗ, lỗ chỗ. Giữa trưa vào nơi này cũng phải dựng tóc gáy, huống gì bây giờ đã là mười giờ đêm.

Steve đứng lại, nói:

- Có một cái cửa này.

Nó mới mở hé, cánh cửa đã rên lên ầm ầm như tiếng nắp quan tài bị nạy ra. Tôi suýt ù té chạy.

Nhưng thằng Steve chẳng hề sợ hãi gì, nó thò đầu vào trong. Sau vài giây quen với bóng tối, nó quay lại báo:

- Có một cầu thang lên ban công.

- Chỗ thang nhỏ ngã xuống hả?

-Ừa.

- Mình lên không?

- Thôi. Trên đó tối thui, chẳng thấy có đèn đóm gì. Thử tìm xem còn lối vào nào nữa không...

- Các em cần giúp gì không?

Tiếng nói ngay phía sau, làm hai chúng tôi giật nảy mình quay ngoắt lại. Người đàn ông cao nhất thế giới đứng nhìn xuống như chúng tôi là hai con chuột nhắt. Ông ta cao gần đụng trần nhà, hai bàn tay xương xẩu to đùng và hai mắt đen thui như hai cục than được gắn trên mặt. Miệng ông không hề mấp máy, tiếng nói ồ ề, khàn đặc vẫn phát ra. Chắc hẳn ông ta có biệt tài phát âm bằng bụng.

- Đêm hôm khuya khoắt rồi mà trẻ con vẫn lang thang thế này sao?

Steve vừa liếm môi vừa ngập ngừng nói:

- Chúng cháu đi... đi xem xiếc kinh dị.

- Hả? Các em có vé không?

Steve đưa ra cái vé. Ông ta lẩm bẩm:

- Tốt lắm. Còn em, Darren, em cũng có vé chứ?

Tôi thọc tay vào túi, bỗng sững sờ: Trời đất! Ông ta biết tên mình!

Tôi liếc qua Steve, hai chân cậu ta run bần bật.

Ông ta mỉm cười. Hàm răng đen, cái còn cái mất. Lưỡi vàng khè.

- Ta tên là ông Cao. Ta là chủ nhân gánh xiếc quái dị này.

Steve hỏi:

- Tại sao ông biết tên bạn cháu?

Ông Cao cười sảng sặc, khom mình, mắt sát mắt Steve:

- Ta còn biết nhiều hơn thế. Ta biết cả tên em. Ta biết em ở đâu. Ta biết em không thích cha mẹ.

Ông ta lùi lại một bước, quay sang tôi. Hơi thở của ông ta bốc mùi hôi tởn tận trời.

- Ta biết em không nói cho cha mẹ biết là em tới đây. Ta biết em đã thắng để có vé bằng cách nào.

- Cách nào?

Không biết có phải vì rằng tôi va vào nhau lộn cộn, làm ông ta không nghe được câu hỏi, hay vì không muốn trả lời, ông ta quay lưng lại, vừa bước đi vừa nói:

- Lẹ lên mới kịp. Buổi diễn sắp bắt đầu rồi.

Ông ta không sải bước dài như tôi tưởng. Nhưng ông ta vừa rẽ khuất vào cuối hành lang trước chúng tôi vài bước, khi rẽ theo ông, chúng tôi đã thấy ông ta ngồi sau một cái bàn dài phủ vải đen, đầu đội một cái mũ đỏ và tay đeo găng đàn ông. Một tay đưa ra, ông nói:

- Vui lòng cho soát vé.

Cầm hai cái vé ông ta bỏ tồm vào mồm, nhóp nhép nhai rồi... nuốt.

- Tốt rồi. Bây giờ hai em có thể vào đi. Đúng qui định, chúng tôi không tiếp đón trẻ em, nhưng thấy hai cậu đàn ông, rõ là hai chàng trẻ tuổi dũng cảm. Nên... coi như đây là một ngoại lệ.

Cuối sảnh có một tấm màn xanh che ngang lối đi. Chúng tôi ngập ngừng ngó nhau. Steve hỏi:

- Chúng cháu đi thẳng qua màn ạ?

- Tất nhiên.

- Có người dẫn lối không?

Ông ta cười lớn:

- Nếu cần phải có người nắm tay đưa vào, sao không đi cùng bà vú?

Tôi giận đến quên sợ, đi thẳng lại vén tấm màn, làm thẳng Steve cũng phải ngạc nhiên.

Tôi không biết tấm màn làm bằng gì, nhưng nó nghe hẫng như tơ nhện. Tôi đứng trong một hành lang ngắn, trước mặt tôi vài thước còn có một tấm màn xanh nữa. Steve tiến đến bên tôi. Chúng tôi nghe tiếng ồn ào phía sau bức màn.

- Mày thấy có an toàn không?

- Tao thấy tiến tới coi bộ còn an toàn hơn là rút lui. Lão Cao chắc sẽ không thú vị gì nếu chúng mình quay lại.

- Mày thấy chuyện ông ta biết tất cả về chúng mình là sao?

- Chắc lão biết xem bói.

- Ông ta làm tao chết khiếp được.

- Tao thì hơn gì mày.

Chúng tôi tiến bước.

Đó là một căn phòng rộng. Ghế dựa đã dẹp bỏ từ lâu. Nhưng những băng ghế dài đã được kê thay ghế. Chúng tôi dáo dác tìm ghế trống. Cả khán phòng gần như chật cứng. Nhưng chỉ hai chúng tôi là trẻ con. Mọi người lom lom nhìn hai đứa và tiếng rì rầm bàn tán nổi lên.

Len lỏi đến hai ghế trống, qua những đôi chân và tiếng càu nhàu. Đó là một chỗ ngồi rất tốt: ngay chính giữa và không có ai quá cao ngồi phía trước. Chúng tôi nhìn lên sân khấu rất rõ. Tôi hỏi Steve:

- Ở đây có bán bắp rang không nhỉ?

- Vớ vẩn. Cậu muốn mua bắp rang trong rạp xiếc quái dị à? May ra có bán trứng rắn, mắt thần lẩn. Tổ cá là không có bắp rang đâu.

Khán giả quanh tôi đủ mọi thành phần: từ y phục rất hợp thời trang, tới quần áo lao động. Từ già khú khụ tới những người chỉ hơn tôi và Steve mấy tuổi. Có những người cười nói oang oang với bạn bè như đang xem bóng đá. Nhưng lại có những người ngồi im thín thút, lo ngại nhìn quanh.

Tuy nhiên có một điều rất giống nhau, tất cả đều tỏ vẻ tò mò háo hức, chờ đợi những gì đặc biệt, chưa từng được thấy bao giờ.

Giữa lúc đó, một hồi kèn rộn rã vang lên. Mọi người đều im bật. Tiếng kèn kéo dài, mỗi lúc một lớn hơn. Các ngọn đèn lần lượt tắt. Chung quanh tôi tối om om. Tôi bắt đầu thấy sợ, nhưng đã quá muộn để tháo lui.

Thình lình tiếng kèn tắt lịm. Im lặng như tờ. Tai tôi ù ù mất mấy giây, làm tôi chóng mặt. Cố bình tĩnh, tôi ngồi thẳng lại.

Một ngọn đèn xanh tỏa sáng trên sân khấu. Mấy giây kỳ quái trôi qua, vì sân khấu hoàn toàn im ắng, không có gì xảy ra. Rồi hai người đàn ông xuất hiện, kéo theo một cái lồng có bánh xe và được phủ kín bằng một thứ, trông giống như một tấm thảm bằng da gấu. Ra tới giữa sân khấu, hai người đàn ông ngừng lại, buông sợi dây kéo, rồi chạy vào sau cánh gà.

Mấy giây sau, tiếng kèn rúc lên ba hồi ngắn. Tấm thảm bay bổng khỏi cái lồng, để lộ ra quái nhân đầu tiên.

Ngay lúc đó tiếng la hét bắt đầu vang lên.

5. Chương 09-10

CHƯƠNG CHÍN

Thật ra không cần thiết phải hốt hoảng la hét đến vậy. Quái nhân thật sự gây sốc, nhưng bị xiềng xích trong lồng. Tôi nghĩ mọi người la lên vì phấn khích, giống như người ta la hét khi ngồi trên đu quay, chứ không thật sự vì sợ hãi.

Đó là Người-sói. Hắn xấu xí quá, toàn thân đầy lông lá, chỉ che phần giữa thân mình bằng một mảnh vải, như Tarzan, để mọi người có thể thấy lông phủ khắp người. Bộ râu dài bù rối che gần hết mặt. Mắt màu vàng, răng đỏ lòm.

Người-sói nắm song lồng vừa lắc vừa gào thét. Khi hắn dịu lại và ngồi chồm hổm như một con chó, ông Cao tiến ra nói. Mặc dù giọng ông ta khàn khàn, ô ề, nhưng tất cả mọi người đều nghe rõ từng lời.

- Thưa quý ông quý bà, chúng tôi hân hạnh chào mừng quý vị đã đến với Gánh Xiếc Quái Dị, mái ấm của những con người kỳ lạ nhất thế giới. Đây là gánh xiếc cổ xưa nhất. Chúng tôi đã lưu diễn từ 500 năm nay, đem cảm giác thích thú kỳ lạ cho nhiều thế hệ. Đội ngũ diễn viên đã từng đổi thay nhiều lần, nhưng tôn chỉ của chúng tôi không hề thay đổi. Mục đích của chúng tôi là gây kinh ngạc và khiếp đảm cho khán giả. Chúng tôi luôn trình diễn những màn vừa hãi hùng vừa quái dị, những màn diễn quý vị sẽ không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác trên toàn thế giới.

Ông ta chậm rãi cảnh báo:

- Những ai nhút nhát vẫn còn kịp ra khỏi rạp lúc này. Tôi biết có những người đêm nay tới đây, đã nghĩ rằng, buổi trình diễn này chỉ là một trò đùa. Họ có thể tưởng tượng những quái nhân của chúng tôi là những người được nguy trang hoặc là những người dị dạng vô hại. Không đúng vậy đâu. Tất cả những màn trình diễn đêm nay đều là thật. Mỗi diễn viên là một sự độc nhất vô nhị. Và... không có diễn viên nào vô hại.

Nói xong ông ta rời sân khấu. Hai người đàn bà xinh đẹp, trong bộ đồ bóng lộn, tiến ra mở khóa lồng Người-sói. Một số khán giả hoảng hốt, nhưng không ai bỏ khán phòng.

Ra khỏi lồng, Người-sói vừa tru vừa sủa lớn, cho đến khi một trong hai người đàn bà đưa ngón tay lên thôi miên hắn. Người kia nói với đám đông:

- Quý vị phải giữ hoàn toàn im lặng. Người-sói sẽ không làm hại quý vị, chừng nào chúng tôi còn kiểm soát được nó. Nhưng một âm thanh lớn sẽ làm nó tỉnh lại, lúc đó quý vị sẽ bị nguy hiểm.

Sau đó, hai người cùng Người-sói đã bị thôi miên bước xuống hàng ghế khán giả. Tóc hắn màu xám bản và hắn đi lồm khồm, những ngón tay thông xuống tận đầu gối.

Hai người đàn bà đi sát hai bên quái nhân và luôn cảnh giác mọi người giữ yên lặng. Họ cho phép khán giả, nếu muốn, có thể vuốt ve hắn, nhưng phải hết sức nhẹ nhàng. Khi quái nhân đi qua, Steve đưa tay vuốt. Tôi không dám, vì sợ bị cắn, nếu hắn bất ngờ tỉnh lại. Tôi thì thầm hỏi:

- Cảm giác ra sao, Steve?

Nó đưa ngón tay lên hít, thì thầm lại:

- Lông nó nhọn như lông nhím. Mùi kỳ lạ, như mùi cao su cháy.

Người-sói và hai người đàn bà đi gần tới hàng ghế giữa rạp, thành linh, RẦM, một tiếng động lớn. Tôi không biết nguyên nhân tiếng động từ đâu. Nhưng Người-sói bắt đầu gặm rú, xô đẩy hai người đàn bà khỏi hắn.

Khán giả kêu gào, những người ngồi gần Người-sói, nhảy khỏi ghế để chạy. Một bà chạy không kịp, bị quái nhân vật ngã xuống sàn. Bà ta gào khóc, nhưng không ai ra tay tiếp giúp. Quái nhân lật ngửa người đàn bà, nhe hàm răng nhọn hoắt. Bà ta đưa tay lên, đẩy hắn ra. Người-sói ngoạm một miếng, bàn tay bà ta bị đứt rời.

Mấy người chết ngất, những người khác gào khóc chen lấn nhau mà chạy. Rồi, không biết từ đâu, ông Cao xuất hiện ngay phía sau Người-sói và ôm chặt lấy hắn. Người-sói chống cự lại. Nhưng ông Cao thì thắm mấy câu vào tai hắn, làm hắn dịu lại. Trong khi ông Cao dắt Người-sói trở lên sân khấu, hai người đàn bà của gánh xiếc trấn an và kêu gọi khán giả trở lại chỗ ngồi.

Khán giả còn đang phân vân, người đàn bà bị cắn đứt bàn tay tiếp tục khóc la. Máu rùng rùng nhỏ ra từ cổ tay cụt. Tôi và Steve há hốc miệng, vừa nhìn trừng trừng vừa tự hỏi, liệu bà ta có chết không.

Ông Cao từ trên sân khấu xuống, nhặt bàn tay của người đàn bà lên và huýt lớn một tiếng. Hai người mặc áo xanh, mũ vải trùm kín đầu mặt, chạy tới. Họ bé tí xiu, nhỏ hơn tôi và Steve nhiều, nhưng tay chân rất lực lưỡng. Ông Cao dựng người đàn bà ngồi dậy, thì thầm mấy câu với bà ta. Bà nín khóc, ngồi im lặng.

Ông Cao cầm cổ tay bà, rồi lấy từ trong túi ra một túi da nhỏ, màu nâu. Ông mở túi, rắc một thứ bột màu hồng lên cổ tay bị thương. Ông gắn bàn tay bị rụng vào cổ tay rướm máu, rồi gập đầu với hai người trùm đầu, mặc đồ xanh. Họ lấy ra hai cây kim và một đồng dây màu cam. Và rồi, trước sự kinh ngạc của mọi người, họ bắt đầu khâu bàn tay vào cổ tay.

Suốt thời gian năm, sáu phút, những mũi kim liên tục lùa qua thịt, người đàn bà không hề tỏ ra đau đớn. Khâu xong, hai người đó thu dọn kim và chỉ thừa, rồi rút lui. Với những chiếc mũ trùm đầu không một lần được vén lên, thật tình tôi không biết họ là nam hay nữ.

Ông Cao buông bàn tay bà khán giả, lùi lại một bước và nói:

- Bà cử động bàn tay đi.

Bà ta nhìn ông trừng trừng. Ông thúc giục:

- Cử động mấy ngón tay đi.

Lần này bà ta nhúc nhích thử mấy ngón tay.

Các ngón tay của bà hoạt động!

Mọi người gần như nín thở. Người đàn bà nhìn lom lom mấy ngón tay, không tin đó là sự thật. Bà lại cử động mấy ngón thêm lần nữa, rồi đứng dậy, đưa cao bàn tay khỏi đầu. Bà ta lắc bàn tay thật mạnh. Người ta có thể nhìn thấy đường chỉ khâu, nhưng máu không còn chảy nữa và những ngón tay hoạt động bình thường.

Ông Cao bảo:

- Không sao đâu, chỉ sau vài ngày đường chỉ khâu sẽ nhạt dần, không còn nhìn thấy nữa. Tốt rồi đó.

- Có lẽ không tốt lắm đâu.

Một người đàn ông to béo, mặt đỏ lừ, tiến lại nói lớn:

- Tôi là chồng bà ấy. Tôi nói rằng chúng ta phải đến bác sĩ và sau đó là đến cảnh sát. Ông không thể để một con thú hoang dã như thế thoải mái trà trộn vào giữa đám đông. Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu nó cắn đứt đầu bà ấy hả?

- Thì bà ấy sẽ chết.

Nghe ông Cao bình tĩnh nói, người đàn ông to béo lồng lộn định lên tiếng, ông Cao ngăn lại:

- Khoan đã. Xin ông cho tôi biết, khi Người-sói tấn công thì ông ở đâu?

- Tôi?

- Phải, ông. Ông là chồng bà ta. Khi bà ta bị tấn công, ông ngồi ngay bên cạnh, tại sao ông không nhảy lên cứu vợ?

- À, ừ... tôi... không kịp... tôi không thể...

Dù nói gì ông chồng đó cũng không bào chữa được ỉn, vì lúc đó ông ta đã bỏ chạy, chỉ lo bảo vệ tấm thân.

Ông Cao lại nói:

- Ông nghe đây, tôi đã có lời cảnh báo rất rõ ràng. Tôi đã nói, buổi trình diễn này có thể xảy ra nguy hiểm. Đây không phải một gánh xiếc an toàn, không có sự cố xảy ra. Rất có thể xảy ra những sai lầm, gây nên những hiểm họa còn thảm hại hơn chuyện của vợ ông. Đó là lý do chúng tôi phải trình diễn tại một rạp hát cũ kỹ vào lúc nửa đêm. Hầu hết những buổi diễn đều tốt đẹp, không ai bị thương. Nhưng chúng tôi không thể bảo đảm cho sự an toàn tuyệt đối.

Nói xong, ông ta quay một vòng nhìn thẳng mắt mọi người, nói lớn:

- Chúng tôi không thể bảo đảm an toàn cho bất cứ ai. Một tai nạn tương tự rất có thể xảy ra. Một lần nữa, tôi nói lại, nếu quý vị sợ. Hãy ra về. Ra khỏi đây ngay, trước khi quá muộn.

Một vài người bỏ về, nhưng đa số ở lại, kể cả người đàn bà suýt mất bàn tay.

Tôi hỏi Steve, hy vọng nó đồng ý, vì tôi thích thật nhưng cũng sợ... thật:

- Chúng mình về nhé?

- Diên à. Quá tuyệt vời mà bỏ về sao được. Cậu muốn về hả?

- Đời nào.

Tôi nói cứng và cố nở nụ cười đầy... can đảm.

Phải chi tôi không sợ mang tiếng hèn nhát, phải chi tôi ra về, thì mọi chuyện sẽ tốt đẹp biết bao. Nhưng không, trời ạ, tôi lại muốn tỏ ra là một người đã lớn, ngồi ì tại đó xem cho tới màn cuối cùng. Phải chi bạn biết đã bao lần tôi định bỏ chạy thật nhanh ra khỏi nơi đó và không bao giờ nhìn lại...

CHƯƠNG MƯỜI

Ngay sau khi ông Cao rời sân khấu và khán giả ổn định lại chỗ ngồi, quái thứ hai, Alexander Xương-sườn, xuất hiện. Ông ta giống một diễn viên hài hơn là một quái nhân có thể làm người ta sợ. Thật ra, khán giả cũng đang rất cần điều này, để tinh thần bớt căng thẳng vì màn khai mạc quá hãi hùng. Vô tình quay lại nhìn phía sau, tôi thấy hai người trùm mũ vải xanh đang quỳ lau máu trên sàn rạp.

Chưa bao giờ tôi thấy một người gầy nhom gầy nhất như Alexander Xương-sườn. Ông ta đúng là một bộ xương biết đi, dường như không có một chút xíu thịt nào. Nếu không nhờ cái cười rộng ngoác đầy thân thiện, trông ông ta cũng dễ sợ lắm.

Alexander Xương-sườn nhảy quanh sân khấu theo một điệu nhạc vui. Thân hình toàn xương với xẩu như thế mà lại trông vào bộ đồ của người múa ba-lê, trông “quái” không chịu nổi, làm khán giả không thể nhìn cười. Sau màn múa, ông ta tuyên bố tiếp theo sẽ là tiết mục chính, đúng sở trường, vì ông ta vốn là một diễn viên uốn dẻo.

Trước hết ông ta bật hẳn đầu ra sau, trông như cái đầu bị cắt chỉ còn dính chút da gáy. Quay mình lại, ông ta để khán giả chỉ nhìn thấy khuôn mặt lộn ngược trên lưng, rồi ngả người cho tới khi cái đầu chạm sàn sân khấu. Sau đó, hai tay luồn dưới chân, ông ta kéo cái đầu ra trước, bây giờ cái đầu như mọc ra từ bụng.

Khán giả vỗ tay rần rần. Alexander Xương-sườn bèn đứng thẳng dậy, bắt đầu uốn éo thân mình, như một cọng rơm uốn mình trong gió. Thân thể ông ta quay vù vù từ phải qua trái, rồi lại từ trái sang phải. Xương cốt của ông ta bật kêu răng rắc.

Tiếp theo, ông ta cầm lên hai dùi trống. Gõ một chiếc dùi lên xương sườn, trong khi miệng há, phát ra một âm điệu như tiếng dương cầm. Gõ dùi lên sườn bên kia, lần này âm thanh phát ra lớn hơn, cao hơn.

Rồi ông ta bắt đầu hát, bài Cầu Luân Đôn Đang Sụp Đổ, mấy bài của Beatles và những âm điệu của một số chương trình TV đang nổi tiếng.

Khi ông rời sân khấu, khán giả la hét đòi ông ta trở lại. Nhưng không một quái nhân nào trình diễn hai lần.

Sau đó là phần trình diễn của Rhamus Hai-bụng. Alexander gây bao nhiêu thì Rhamus béo bấy nhiêu. Ông ta đồ sộ tới mức, mỗi bước đi làm ván sàn diễn rên lên kêu kệt.

Tiến gần sát mí sân khấu, ông Hai-bụng giả bộ suyt ngã nhào xuống, làm những khán giả trên mấy hàng ghế đầu khiếp đảm rú lên. Nếu thân hình hộ pháp đó lặn đùng xuống thật, không ít vị khán giả sẽ bẹp dí như... con tép.

Trái với thân hình “bé bự”, giọng ông nhỏ nhẹ dễ thương:

- Xin chào. Tên tôi là Rhamus Hai-bụng. Vì tôi thật sự có hai cái bụng từ lúc được sinh ra. Các bác sĩ đã từng sờ và tuyên bố tôi là một... quái nhân. Đó là lý do vì sao tôi gia nhập gánh xiếc và có mặt tại đây đêm nay.

Hai người đàn bà đã thôi miên Người-sói tiến ra cùng hai xe đẩy chất đầy đồ ăn: bánh ngọt, bánh nhân thịt, kẹo, cái bắp...

Rhamus chớp chớp miệng, chỉ cái đồng hồ vừa được thả xuống, lửng lơ giữa sân khấu, bằng một sợi dây.

- Quý vị thử đoán xem, phải cần bao nhiêu thời gian để tôi ăn hết hai xe đồ ăn này. Một phần thưởng sẽ dành cho khán giả nào dự đoán gần đúng nhất.

Từ đám đông la lên những lời đoán:

- Một giờ.

- Bốn mươi lăm phút.

- Hai giờ, mười phút, ba mươi ba giây.

Tôi đoán một giờ ba phút, còn Steve bảo hai mươi chín phút. Một người đưa ra con số thấp nhất là mười bảy phút.

Khi tất cả khán giả đã đưa ra lời đoán xong, đồng hồ khởi động và Rhamus bắt đầu ăn. Ông ta ăn vèo vèo như gió. Hai bàn tay làm việc liên tục. Đường như miệng ông ta không hề khép lại. Ông ta tống đồ ăn vào miệng và nuốt.

Tất cả khán giả bàng hoàng kinh ngạc. Nhìn ông ta ăn mà tôi gần như phát bệnh. Một số người quanh tôi thì lên cơn bệnh thật sự.

Sau cùng, Rhamus thanh toán đến cái bánh cuối cùng và đồng hồ ngừng lại.

Bốn phút năm mươi sáu giây! Không cần tới 5 phút để “tém gọn” lượng đồ ăn khổng lồ như thế!

Rhamus hoan hỉ nói:

- Ngon lắm. Nhưng tôi còn có thể dùng chút món tráng miệng nữa.

Tiếng vỗ tay, tiếng cười vang khắp rạp. Hai người đàn bà lại đẩy ra một xe linh kính tượng thủy tinh, muông, nĩa, bình kim loại. Rhamus nói:

- Trước khi bắt đầu, tôi xin cảnh giác quý vị đừng thử làm trò này tại nhà. Vì tôi có thể ăn những thứ có thể làm người bình thường chết ghen. Đừng bắt chước tôi, bắt chước tôi các bạn sẽ bị chết đấy.

Đầu tiên ông ta xơi món bù loong, đinh ốc. Sau khi làm sạch mấy vốc đầy, Rhamus lắc mạnh cái bụng căng tròn và chúng tôi nghe rõ tiếng kim loại va vào nhau, leng keng trong bụng ông ta.

Nếu chỉ là một vài con ốc, cái đinh, tôi sẽ nghĩ là ông ta giấu dưới lưỡi hay hai bên má. Nhưng đằng này, cả một đồng bù loong, con tán làm sao giấu được trong mồm.

Sau đó ông ta bắt đầu xơi món tượng thủy tinh. Rhamus nhai rào rào thủy tinh rồi chiêu với nước! Món tiếp theo là muông nĩa. Dùng tay bẻ tròn những vật bằng kim loại này, rồi ông ta bỏ lọt thỏm vào miệng mà nuốt. Vì, ông ta bảo, răng không đủ mạnh để nhai kim loại. Khiếp chưa!

Hít mạnh một hơi, cái bụng ông ta phồng to, rung lên bần bật. Tôi không hiểu đang xảy ra chuyện gì, rồi ông Hai-bụng thở phì một tiếng, tôi thấy đầu một sợi dây ló ra từ miệng ông ta.

Sợi dây từ từ ra khỏi miệng, kéo theo muống nĩa cuốn quanh. Rhamus đã thắt nút sợi dây vào những vật đó từ... trong bụng! Thật không thể nào tin nổi!

Khi Rhamus rời sân khấu, tôi tưởng không còn màn trình diễn nào sau đó có thể hấp dẫn hơn.

Nhưng tôi đã lầm

6. Chương 10-11

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Sau màn trình diễn của Rhamus Hai-bụng, một đội mặc bộ đồ xanh, mũ vải trùm kín đầu đi quanh khán giả bán đồ lưu niệm. Có nhiều món rất tuyệt, như bù loong, đỉnh ốc bằng sô-cô-la. Búp bê Alexander Xương sườn bằng cao su, có thể uốn cong hay kéo ra dài nhằng. Tôi mua một nhúm lông của Người-sói, cứng và sắc như dao.

Từ trên sân khấu, ông Cao lên tiếng:

- Quý vị đừng vội tiêu hết tiền, vì sẽ còn nhiều món quà đầy hấp dẫn khác nữa.
- Tượng thủy tinh giá bao nhiêu?

Steve hỏi người bán hàng. Đó là bức tượng giống bức tượng ông Hai-bụng đã ăn. Người bán hàng trong cái mũ vải trùm kín đầu lẳng lặng đưa ra bằng giá. Nhưng Steve bảo:

- Tôi không biết đọc.

Tôi nhìn nó lom lom, không hiểu vì sao nó nói láo. Người bán hàng vẫn chỉ im lặng lắc đầu, rồi vội bước đi trước khi Steve hỏi tiếp. Tôi hỏi nó:

- Cậu làm trò gì vậy?
- Tôi muốn nghe nó nói, để xem nó có phải là người không.
- Chẳng là người thì là gì. Hâm!
- Không biết tao mới hỏi. Mày không lấy làm lạ, mặt mũi tui nó che kín mít sao?
- Biết đâu vì người ta mắc cỡ.
- Có thể.

Sau khi những người bán hàng lưu niệm rút lui, tới màn trình diễn của người đàn bà có râu. Thoạt tiên, tôi tưởng chỉ là một trò khôi hài. Vì đó là một cô gái hoàn toàn... không có râu.

Ông Cao đứng sau cô gái, lên tiếng:

- Thưa quý vị, đây là một màn trình diễn rất đặc biệt. Cô Truska đây là một thành viên mới trong gia đình chúng tôi. Một diễn viên ấn tượng nhất mà tôi chưa từng gặp, với một tài năng vô cùng độc đáo.

Ông Cao rút lui, nhường sân diễn cho cô Truska. Cô ta rất đẹp trong bộ váy dài màu đỏ, với nhiều nếp xếp và... khoảng trống. Rất nhiều quý ông trong khán phòng khựng khựng ho, trở mình trên ghế.

Truska tiến sát lên sân khấu, để khán giả nhìn rõ hơn sắc đẹp của cô, rồi cô nói mấy câu, nghe như tiếng kêu của loài hải cẩu. Sau đó cô Truska đặt tay lên hai má, xoa nhẹ nhẹ. Rồi, hai ngón tay bóp mũi, tay kia gỡ cằm.

Và, điều kỳ lạ xuất hiện: những sợi râu... tua tủa mọc ra! Trước hết là râu cằm, rồi ria mép, râu hàm. Sau cùng, tất cả khuôn mặt cô ta bao quanh bằng một bộ râu vàng, dài và thẳng.

Bộ râu mọc dài chừng mười xăng-ti-mét thì ngừng lại. Cô Truska buông những ngón tay bịt mũi, bước xuống khán phòng để khán giả vuốt ve hay kéo giật bộ râu.

Lúc này, khi cô ta đi quanh khán giả, bộ râu lại tiếp tục mọc dài thêm tới... tận bàn chân. Gần tới cuối khán phòng, cô quay lại, trở lên sân khấu. Dù không có chút gió trong gian phòng kín này, tóc Truska tung bay, chạm nhẹ vào má những khán giả ngồi gần lối cô ta đi qua.

Khi cô ta trở lại sân khấu rồi, ông Cao tiến ra hỏi có khán giả nào mang theo kéo không? Nhiều bà giơ tay. Ông mời mấy bà lên sân khấu và nói:

- Gánh Xiếc Quái Dị chúng tôi sẽ tặng một thỏi vàng ròng cho vị khán giả nào có thể cắt đứt được râu của cô Truska.

Ông ta đưa ột nén vàng để chứng tỏ là một chuyện nghiêm túc.

Khán phòng xôn xao huyên náo hẳn lên. Gần như hầu hết khán giả đều thử tài, nhưng không ai thành công, kể cả khi ông Cao đem ra một cái kéo làm vườn to đùng. Điều kỳ lạ là râu cô ta cũng mềm mại như mái tóc thướt tha của cô ta vậy.

Sau khi khán giả chấp nhận thất bại và ông Cao rời sân khấu, cô Truska lại bịt mũi và vuốt ve hai má: bộ râu từ từ rút ngắn và chỉ trong hai phút bộ râu hoàn toàn biến mất. Trông cô lại xinh đẹp như lúc mới bước ra chào khán giả. Cô rút lui trong tiếng cổ vũ hoan hô náo nhiệt.

Ngay sau đó là màn trình diễn của Hans Tay-thần.

Tay-thần bắt đầu bằng câu chuyện về người cha. Cha ông ta sinh ra đã không có chân. Ông cụ phải tập đi bằng tay và đôi tay được sử dụng hiệu quả như đôi chân bình thường của những người khác. Và ông cụ đã dạy các con bí quyết này.

Sau đó Hans Tay-thần ngồi xuống, kéo hai chân cuộn quanh cổ. Ông ta đứng bằng hai bàn tay, đi lên đi xuống, chạy nhảy. Ông thách thức nếu ai chạy thắng, sẽ được thưởng một thỏi vàng.

Lối đi trong rạp được dùng làm đường chạy. Dù bất lợi, vì chỉ sử dụng tay, Hans đã dễ dàng vượt lên và thắng bốn đối thủ. Không khán giả nào hồ nghi khi nghe ông ta nói, có thể vượt 100 mét trong 8 giây bằng tay. Sau đó ông ta biểu diễn thêm mấy động tác thể dục rất tuyệt, để chứng minh một người có thể điều khiển đôi tay trong mọi hành động mà không cần đến đôi chân.

Màn biểu diễn của Hans Tay-thần không ấn tượng đặc biệt nhưng cũng làm khán giả thích thú.

Một lát sau, ông Cao trở lại sân khấu:

- Thưa quý vị, tiếp theo cũng lại sẽ là một màn độc đáo và khó khăn. Đây cũng sẽ là một màn đầy nguy hiểm, vì vậy yêu cầu quý vị giữ im lặng, đừng vỗ tay, cho tới khi chúng tôi thông báo là đã an toàn.

Sau những gì xảy ra trong màn diễn của Người-sói, không ai cần phải nhắc nhở đến lần thứ hai. Tất cả đều ngồi im thin thít.

Khi tất cả đã hoàn toàn yên lặng, ông Cao vừa lui vào vừa nhẹ nhàng gọi:

- Xin mời, ông Crepsley và quý bà Octa.

Ánh sáng mờ dần. Một người đàn ông lừ đừ bước ra sân khấu. Ông ta cao, gầy khảnh khiu, da trắng nhợt, trên đỉnh đầu chỉ có một chòm tóc màu da cam. Bên má trái ông ta, có một cái sẹo chạy dài xuống tận môi, làm miệng ông kéo xéch lên một bên mặt.

Trong bộ áo màu đỏ, ông Crepsley xách một cái lồng nhỏ đặt lên bàn, rồi quay lại cúi đầu, cười với khán giả. Ông ta dừng cười trông còn đỡ sợ hơn. Trông ông Crepsley như một gã hề điên trong một phim kinh dị tôi đã từng xem.

Tôi bỏ lơ không nghe những lời ông ta nói, vì mãi nhìn thẳng Steve. Bạn biết sao không? Ông Crepsley vừa bước ra, tất cả đều im lặng, trừ một người ồ lên kinh ngạc.

Người đó là Steve!

Tôi nhìn thẳng bạn tôi lom lom. Nó trắng nhợt ra, gần như ông Crepsley, và toàn thân run rẩy. Thậm chí nó còn làm rơi búp bê Alexander Xương-sườn mà nó mới mua.

Mắt nó như dán vào ông Crepsley. Nhìn nó đang trừng trừng ngó con người quái dị kia, tôi không thể ngăn mình nghĩ là... nó vừa trông thấy ma.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Tôi căng mắt, vừa nhìn Steve vừa liếc lên sân khấu nhìn ông Crepsley đang nói:

- ... Thật ra, không phải tất cả loài nhện tarantula đều có nọc độc. Hầu hết chúng đều vô hại như những con nhện chúng ta thường thấy trên khắp thế giới này. Kể cả những con có nọc độc, thì nọc độc đó cũng chỉ đủ giết những sinh vật rất nhỏ bé. Nhưng có vài giống thật sự nguy hiểm, có thể giết một mạng người với chỉ một nhát cắn. Giống này rất hiếm, chỉ có thể tìm thấy tại những vùng hoang dã, xa xôi. Tôi có một con nhện như thế.

Ông ta vừa nói vừa mở cửa lồng. Mấy giây sau, một con nhện từ từ bò ra. Chưa bao giờ tôi thấy một con nhện to đến thế. Nó có ba màu: xanh lục, tím và đỏ. Chân dài đầy lông và thân hình mập ú. Tôi không hề sợ nhện, nhưng con này trông khủng khiếp thật.

Con nhện chậm chậm tiến tới, rồi nó quỳ chân, hạ thấp mình, như sửa soạn bay.

Ông Crepsley nói tiếp:

- Quý bà Octa đây đã ở với tôi nhiều năm rồi. Octa sống lâu hơn những con nhện bình thường nhiều. Vị tu sĩ bán Octa cho tôi đã bảo giống này sống tới hai mươi, ba mươi năm. Quý bà Octa là một sinh vật khác thường, vừa có nọc độc vừa thông minh.

Trong khi ông nói, một người áo xanh trùm kín đầu dắt ra một con dê. Con dê hoảng sợ rống lên, tìm đường chạy. Người áo xanh buộc nó vào chân bàn, rồi lui vào sau cánh gà.

Nhìn và nghe thấy tiếng be be của con dê, con nhện to lớn gờm ghiếc lần mò ra mép bàn, rồi ngừng lại như chờ lệnh. Ông Crepsley lấy từ túi quần ra một cái còi nhỏ - nhưng ông gọi là ống sáo - thổi lên vài âm ngắn. Lập tức, quý bà Octa nhảy vọt xuống cổ con dê.

Con vật lồng lên, be be thảm thiết. Quý bà Octa bình thản bò lên gần đầu con dê vài phân. Rồi nó nhe nanh, cắn phập vào cổ con dê đang hoảng loạn. Con vật như bị đóng băng, đứng sững. Vài giây sau nó mới lăn đùng xuống sàn. Tôi tưởng nó chết rồi, nhưng nhìn kỹ, tôi thấy nó vẫn còn thoi thóp thở.

Ông Crepsley vung vẩy cái còi, nói:

- Tôi điều khiển quý bà Octa bằng ống sáo này. Mặc dù đã cùng cộng tác với nhau một thời gian lâu dài, nhưng Octa sẽ giết tôi ngay, nếu tôi mất ống sáo. Con dê này chỉ bị hôn mê. Tôi đã huấn luyện Octa không được hạ thủ ngay từ nhát cắn đầu tiên. Tất nhiên con dê rồi cũng sẽ chết - khi Octa đã cắn, không cách nào chữa trị được - và bây giờ chúng tôi sẽ giúp cho nó chết thật nhanh.

Ông ta thổi sáo. Quý bà Octa di chuyển lên tới tai con dê, nhe nanh cắn. Con dê nhẹ rùng mình, rồi hoàn toàn bất động. Lần này nó chết thật.

Bà Octa nhảy xuống sàn tiến ra sát sân khấu. Một số người hàng ghế đầu hốt hoảng nhảy dựng lên. Nhưng họ chờ người khi ông Crepsley rít lên nho nhỏ:

- Đừng nhúc nhích. Chỉ gây một tiếng động là chết đấy.

Octa ra tới sát mí sân khấu, rồi đứng dựng lên bằng hai chân sau, giống như một con chó đứng hai chân. Nghe tiếng còi nhẹ nhàng của ông Crepsley con nhện từ từ bước giật lùi, vẫn bằng hai chân sau. Khi tới sát chân bàn, nó quay lại, leo lên.

- Bây giờ quý vị được an toàn rồi. Nhưng nhớ đừng gây tiếng động lớn nào. Vì nếu quý vị làm thế, Octa sẽ tấn công tôi.

Nghe ông ta nói, những người trên hàng ghế trước rón rén ngồi xuống.

Tôi không biết ông ta sợ thật, hay chỉ là một cách diễn cho thêm phần hồi hộp, nhưng trông ông có vẻ rất căng thẳng. Lau mồ hôi trán bằng tay áo, rồi ông ta mới đưa còi lên miệng, thổi lên một âm thanh nho nhỏ.

Quý bà Octa lắc lư, rồi như quyết định, gật mạnh đầu. Con nhện bò đến trước mặt ông Crepsley. Ông ta hạ thấp bàn tay phải, cho nó bò lên cánh tay ông. Ý nghĩ những cái chân lông lá, dài thông bò trên da thịt ông ta làm tôi toát mồ hôi.

Bò hết cánh tay, con nhện mon men lên vai, bò qua mặt bên kia, bò qua cái sọc, cho đến khi bám ngược đầu trên cằm ông ta. Rồi con nhện nhả một sợi tơ và buông mình theo sợi tơ đó.

Lững lờ dưới cằm ông ta chừng mười phân, con nhện đánh đu qua lại. Rồi nó tung mình đu lên cao ngang tầm tai ông. Các chân nó cụp lại. Từ chỗ tôi nhìn lên, con nhện giống như một cuộn len.

Trong khi con nhện đánh đu lên, ông Crepsley ngửa đầu ra sau, nó nhào lên lộn xuống trong khoảng không. Tôi tưởng nó sẽ rớt xuống mặt bàn, nhưng không, trái lại, nó hạ mình lên miệng ông Crepsley!

Tôi hét vía vì tưởng nó sẽ trôi tuột vào cổ họng, vào bụng và cắn chết ông ta. Nhưng nó khôn hơn tôi nghĩ nhiều. Khi rơi nhiều, nó xò rộng những cái chân dài, bám lấy vành môi của ông Crepsley.

Ông ta cúi đầu về phía trước, để khán giả có thể nhìn thấy mặt. Miệng ông ta mở rộng, quý bà Octa nằm gọn trong đó. Thân mình con nhện phồng lên xẹp xuống cứ như ông ta đang thối một quả bóng vậy.

Tôi tự hỏi cái còi đầu rồi và với tình trạng kia làm sao ông ta điều khiển được bà Octa?

Đúng lúc đó ông Cao xuất hiện, tay cầm một cái còi khác. Ông thổi không điệu nghệ bằng ông Crepsley nhưng cũng đủ để sai khiến con nhện. Nó lắng nghe rồi di chuyển từ bên này sang bên kia miệng ông Crepsley.

Tôi vươn cổ cổ nhìn, vì không biết con nhện định làm gì. Khi thấy những mảnh trắng nhỏ trên môi ông Crepsley tôi mới hiểu: nó đang giảng dạy.

Xong “công tác”, bà Octa lại buông mình đong đưa dưới cằm ông ta như trước. Miệng ông Crepsley đầy màng nhện. Ông ta liếm gọn những sợi tơ, nhai nhóp nhép, nuốt ngon lành rồi xoa bụng (thận trọng không đụng phải bà Octa). Ông bảo:

- Tuyệt vời. Không món gì ngon hơn tơ nhện. Ở quê tôi đây là món đặc sản cao cấp nhất.

Sau đó ông ta để con nhện lặn một quả bóng trên bàn, rồi cho nó đứng giữ thăng bằng trên bóng. Ông bày ra những dụng cụ thể thao nho nhỏ. Con nhện bắt đầu biểu diễn tất cả những động tác thể dục dụng cụ của con người: nâng tạ, leo dây, nhảy xà vân vân.

Sau cùng ông ta đem ra một bộ đồ ăn tí xíu. Đây đủ dao, muỗng nĩa, ly tách... Trên mấy cái đĩa ú ụ ruồi và những loài côn trùng chết. Tôi không biết trong ly có gì.

Quý bà Octa ăn uống thanh lịch tươm tất như... một phu nhân quý tộc. Sử dụng mỗi lần bốn chân, để cầm muỗng, nĩa, dao. Lại còn một chai muối tiêu giả, để thỉnh thoảng quý bà cầm lên, rắc đều lên đĩa đồ ăn.

Tôi nhìn con nhện cầm ly nước uống mà cứ mê đi. Tôi sẵn sàng đổi tất cả những gì tôi có, để được làm chủ quý bà Octa. Tôi biết chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra – ba má tôi sẽ không cho tôi nuôi dù tôi có mua được con nhện này. Dù thế tôi vẫn cứ mơ ước.

Màn trình diễn chấm dứt, ông Crepsley cho con nhện vào lồng. Tiếng vỗ tay tưởng như không dứt xen lẫn những lời bình phẩm: “Giết chết con dê như thế tội nghiệp quá.” Nhưng có người lại bảo: “Như thế mới hấp dẫn chứ.”

Tôi quay lại định nói với Steve là con nhện tuyệt vời quá, nhưng nó đang hau háu nhìn ông Crepsley. Trông nó không có vẻ sợ hãi nữa, nhưng rõ ràng nó không được bình thường. Tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy, Steve?

Nó không trả lời.

- Steve!

Nhưng nó chỉ “sụt” một tiếng, không nói một lời cho đến khi ông Crepsley vào khuất. Lúc đó nó mới quay sang tôi, bàng hoàng nói:

- Kỳ lạ thật!
 - Con nhện chứ gì? Quá tuyệt. Mà thấy...
 - Tao không nói về con nhện. Quý hóa gì con nhện già đó. Tao nói là nói về ông... Crepsley kia.
- Nó ngập ngừng trước khi gọi tên ông ta, hình như nó muốn gọi bằng một tên khác.
- Ông Crepsley thì có gì hay. Chỉ việc cầm cái còi mà thổi.
 - Mà còi có hiệu gì hết. Mà còi biết ông ta thật sự là ai.
 - Còn mà thì biết?
 - Đúng. Đúng là tao biết. Tao chỉ mong ông ta đừng biết là tao biết. Nếu không, chúng mình khó mà sống sót, để ra khỏi chỗ này

7. Chương 12-15

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Tôi căng mắt, vừa nhìn Steve vừa liếc lên sân khấu nhìn ông Crepsley đang nói:

- ... Thật ra, không phải tất cả loài nhện tarantula đều có nọc độc. Hầu hết chúng đều vô hại như những con nhện chúng ta thường thấy trên khắp thế giới này. Kể cả những con có nọc độc, thì nọc độc đó cũng chỉ đủ giết những sinh vật rất nhỏ bé. Nhưng có vài giống thật sự nguy hiểm, có thể giết một mạng người với chỉ một nhát cắn. Giống này rất hiếm, chỉ có thể tìm thấy tại những vùng hoang dã, xa xôi. Tôi có một con nhện như thế.

Ông ta vừa nói vừa mở cửa lồng. Mấy giây sau, một con nhện từ từ bò ra. Chưa bao giờ tôi thấy một con nhện to đến thế. Nó có ba màu: xanh lục, tím và đỏ. Chân dài đầy lông và thân hình mập ú. Tôi không hề sợ nhện, nhưng con này trông khủng khiếp thật.

Con nhện chậm chậm tiến tới, rồi nó quỳ chân, hạ thấp mình, như sửa soạn bay.

Ông Crepsley nói tiếp:

- Quý bà Octa đây đã ở với tôi nhiều năm rồi. Octa sống lâu hơn những con nhện bình thường nhiều. Vì tu sĩ bán Octa cho tôi đã bảo giống này sống tới hai mươi, ba mươi năm. Quý bà Octa là một sinh vật khác thường, vừa có nọc độc vừa thông minh.

Trong khi ông nói, một người áo xanh trùm kín đầu dắt ra một con dê. Con dê hoảng sợ rống lên, tìm đường chạy. Người áo xanh buộc nó vào chân bàn, rồi lui vào sau cánh gà.

Nhìn và nghe thấy tiếng be be của con dê, con nhện to lớn gờm ghiếc lần mò ra mép bàn, rồi ngừng lại như chờ lệnh. Ông Crepsley lấy từ túi quần ra một cái còi nhỏ - nhưng ông gọi là ống sáo - thổi lên vài âm ngắn. Lập tức, quý bà Octa nhảy vọt xuống cổ con dê.

Con vật lồng lên, be be thảm thiết. Quý bà Octa bình thân bò lên gần đầu con dê vài phân. Rồi nó nhe nanh, cắn phập vào cổ con dê đang hoảng loạn. Con vật như bị đóng băng, đứng sững. Vài giây sau nó mới lăn đùng xuống sàn. Tôi tưởng nó chết rồi, nhưng nhìn kỹ, tôi thấy nó vẫn còn thoi thóp thở.

Ông Crepsley vung vẩy cái còi, nói:

- Tôi điều khiển quý bà Octa bằng ống sáo này. Mặc dù đã cùng cộng tác với nhau một thời gian lâu dài, nhưng Octa sẽ giết tôi ngay, nếu tôi mất ống sáo. Con dê này chỉ bị hôn mê. Tôi đã huấn luyện Octa không được hạ thủ ngay từ nhát cắn đầu tiên. Tất nhiên con dê rồi cũng sẽ chết - khi Octa đã cắn, không cách nào chữa trị được - và bây giờ chúng tôi sẽ giúp cho nó chết thật nhanh.

Ông ta thổi sáo. Quý bà Octa di chuyển lên tới tai con dê, nghe nanh cắn. Con dê nhẹ rung mình, rồi hoàn toàn bất động. Lần này nó chết thật.

Bà Octa nhảy xuống sàn tiến ra sát sân khấu. Một số người hàng ghế đầu hốt hoảng nhảy dựng lên. Nhưng họ chờ người khi ông Crepsley rít lên nho nhỏ:

- Đừng nhúc nhích. Chỉ gây một tiếng động là chết đấy.

Octa ra tới sát mí sân khấu, rồi đứng dựng lên bằng hai chân sau, giống như một con chó đứng hai chân. Nghe tiếng còi nhẹ của ông Crepsley con nhện từ từ bước giật lùi, vắn bằng hai chân sau. Khi tới sát chân bàn, nó quay lại, leo lên.

- Bây giờ quý vị được an toàn rồi. Nhưng nhớ đừng gây tiếng động lớn nào. Vì nếu quý vị làm thế, Octa sẽ tấn công tôi.

Nghe ông ta nói, những người trên hàng ghế trước rón rén ngồi xuống.

Tôi không biết ông ta sợ thật, hay chỉ là một cách diễn cho thêm phần hồi hộp, nhưng trông ông có vẻ rất căng thẳng. Lau mồ hôi trán bằng tay áo, rồi ông ta mới đưa còi lên miệng, thổi lên một âm thanh nho nhỏ.

Quý bà Octa lắc lư, rồi như quyết định, gật mạnh đầu. Con nhện bò đến trước mặt ông Crepsley. Ông ta hạ thấp bàn tay phải, cho nó bò lên cánh tay ông. Ý nghĩ những cái chân lông lá, dài thông bò trên da thịt ông ta làm tôi toát mồ hôi.

Bò hết cánh tay, con nhện mon men lên vai, bò qua mặt bên kia, bò qua cái sẹo, cho đến khi bám ngược đầu trên cằm ông ta. Rồi con nhện nhả một sợi tơ và buông mình theo sợi tơ đó.

Lững lờ dưới cằm ông ta chừng mười phân, con nhện đánh đu qua lại. Rồi nó tung mình đu lên cao ngang tầm tai ông. Các chân nó cụp lại. Từ chỗ tôi nhìn lên, con nhện giống như một cuộn len.

Trong khi con nhện đánh đu lên, ông Crepsley ngửa đầu ra sau, nó nhào lên lộn xuống trong khoảng không. Tôi tưởng nó sẽ rớt xuống mặt bàn, nhưng không, trái lại, nó hạ mình lên miệng ông Crepsley!

Tôi hét vía vì tưởng nó sẽ trôi tuột vào cổ họng, vào bụng và cắn chết ông ta. Nhưng nó khôn hơn tôi nghĩ nhiều. Khi rơi nhiều, nó xò rộng những cái chân dài, bám lấy vành môi của ông Crepsley.

Ông ta cúi đầu về phía trước, để khán giả có thể nhìn thấy mặt. Miệng ông ta mở rộng, quý bà Octa nằm gọn trong đó. Thân mình con nhện phồng lên xẹp xuống cứ như ông ta đang thổi một quả bóng vậy.

Tôi tự hỏi cái còi đâu rồi và với tình trạng kia làm sao ông ta điều khiển được bà Octa?

Đúng lúc đó ông Cao xuất hiện, tay cầm một cái còi khác. Ông thổi không điệu nghệ bằng ông Crepsley nhưng cũng đủ để sai khiến con nhện. Nó lắng nghe rồi di chuyển từ bên này sang bên kia miệng ông Crepsley.

Tôi vươn cổ cố nhìn, vì không biết con nhện định làm gì. Khi thấy những mảnh trắng nhỏ trên môi ông Crepsley tôi mới hiểu: nó đang giăng tơ.

Xong “công tác”, bà Octa lại buông mình đong đưa dưới cằm ông ta như trước. Miệng ông Crepsley đầy màng nhện. Ông ta liếm gọn những sợi tơ, nhai nhóp nhép, nuốt ngon lành rồi xoa bụng (thận trọng không đụng phải bà Octa). Ông bảo:

- Tuyệt vời. Không món gì ngon hơn tơ nhện. Ở quê tôi đây là món đặc sản cao cấp nhất.

Sau đó ông ta để con nhện lặn một quả bóng trên bàn, rồi cho nó dừng giữ thăng bằng trên bóng. Ông bày ra những dụng cụ thể thao nho nhỏ. Con nhện bắt đầu biểu diễn tất cả những động tác thể dục dụng cụ của con người: nâng tạ, leo dây, nhảy xà vằn vằn.

Sau cùng ông ta đem ra một bộ đồ ăn tí xíu. Đầy đủ dao, muỗng nĩa, ly tách... Trên mấy cái đĩa ú ụ ruồi và những loài côn trùng chết. Tôi không biết trong ly có gì.

Quý bà Octa ăn uống thanh lịch tươm tất như... một phu nhân quý tộc. Sử dụng mỗi lần bốn chân, để cầm muỗng, nĩa, dao. Lại còn một chai muối tiêu giả, để thỉnh thoảng quý bà cầm lên, rắc đều lên đĩa đồ ăn.

Tôi nhìn con nhện cầm ly nước uống mà cứ mê đi. Tôi sẵn sàng đổi tất cả những gì tôi có, để được làm chủ quý bà Octa. Tôi biết chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra – ba má tôi sẽ không cho tôi nuôi dù tôi có mua được con nhện này. Dù thế tôi vẫn cứ mơ ước.

Màn trình diễn chấm dứt, ông Crepsley cho con nhện vào lồng. Tiếng vỗ tay tưởng như không dứt xen lẫn những lời bình phẩm: “Giết chết con dê như thế tội nghiệp quá.” Nhưng có người lại bảo: “Như thế mới hấp dẫn chứ.”

Tôi quay lại định nói với Steve là con nhện tuyệt vời quá, nhưng nó đang hau háu nhìn ông Crepsley. Trông nó không có vẻ sợ hãi nữa, nhưng rõ ràng nó không được bình thường. Tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy, Steve?

Nó không trả lời.

- Steve!

Nhưng nó chỉ “suyt” một tiếng, không nói một lời cho đến khi ông Crepsley vào khuất. Lúc đó nó mới quay sang tôi, bàng hoàng nói:

- Kỳ lạ thật!

- Con nhện chứ gì? Quá tuyệt. Mà thấy...

- Tao không nói về con nhện. Quý hóa gì con nhện già đó. Tao nói là nói về ông... Crepsley kia.

Nó ngập ngừng trước khi gọi tên ông ta, hình như nó muốn gọi bằng một tên khác.

- Ông Crepsley thì có gì hay. Chỉ việc cầm cái còi mà thổi.

- Mà cóc hiểu gì hết. Mà cóc biết ông ta thật sự là ai.

- Còn mà thì biết?

- Đúng. Đúng là tao biết. Tao chỉ mong ông ta đừng biết là tao biết. Nếu không, chúng mình khó mà sống sót, để ra khỏi chỗ này

CHƯƠNG MƯỜI BA

Giờ giải lao, tôi ráng hỏi Steve, thật sự ông Crepsley là ai, nhưng nó lăm lăm lì lì, chỉ bảo: “Tao đang suy nghĩ.” Rồi nó nhắm mắt, cúi đầu, mặt mày căng thẳng.

Họ bắt đầu bán thêm nhiều món quà lưu niệm rất lý thú: búp bê Hans Tay-thần, râu của người đàn bà, và nhất là những con nhện bằng cao-su giống như quý bà Octa. Tôi mua một con cho tôi, một con cho Annie.

Tôi móc đến đồng bạc cuối cùng để mua sáu cái kẹo tơ nhện. Tôi ăn hai cái và cũng bắt chước ông Crepsley, để những sợi tơ lẳng nhằng trên môi rồi liếm gọn.

Đèn tắt, khán giả trở lại chỗ ngồi.

Gertha Răng-thép tiến ra sân khấu. Đó là một người đàn bà cao lớn. Cặp đùi, hai cánh tay, cổ và đầu đều to tổ chẳng. Cô ta cất tiếng oang oang:

- Thưa quý vị, tôi là Gertha Răng-thép. Tôi có những cái răng mạnh mẽ nhất thế giới. Ngay còn nhỏ, một lần đang đùa giỡn, cha tôi dứt mấy ngón tay vào miệng tôi, phập một phát, tôi cắn đứt hai ngón tay ông.

Nhiều khán giả cười hình hích. Gertha Răng-thép trợn mắt giận dữ, quát lên:

- Nè, tôi không phải là một con hề. Rõ chưa? Ai cười nhạo tôi, tôi sẽ xuống, cắn đứt mũi ngay.

Quý vị khán giả hãi quá, không dám thở mạnh.

Cô ta quát rất to, nhưng rành mạch, nhấn nhá từng câu:

- Các nha sĩ trên thế giới đều phải sững sờ vì hàm răng của tôi. Tôi đã đi kiểm tra tại những trung tâm nha khoa hàng đầu, nhưng chưa ai khám phá ra vì sao răng tôi chắc khỏe đến như vậy. Người ta đề nghị tôi

những khoản tiền kénh xù để làm vật thí nghiệm, nhưng tôi đã từ chối, vì chỉ thích chu du, không muốn bị ràng buộc với bất cứ điều gì.

Cô ta cầm lên bốn thanh thép, mỗi thanh dài khoảng 30 phân, chiều dày khác nhau, rồi kêu gọi người tình nguyện. Bốn khán giả nam lên sân khấu. Gertha đưa ổi người một thanh thép, yêu cầu họ bẻ cong. Cả bốn người đàn ông đã cố hết sức, nhưng không bẻ được.

Sau khi họ chịu thua. Cô ta cầm thanh mỏng nhất, đưa lên miệng cắn gãy làm hai, rồi đưa một nửa thanh thép ột người đàn ông. Đưa lên cắn thử, anh ta bỗng rú lên đau đớn vì suýt bị nứt mấy cái răng.

Thanh thép thứ hai, thứ ba đều dày hơn thanh đầu tiên, cũng đều bị cô ta cắn làm hai. Tới thanh thứ tư, dày nhất, Gertha Răng-thép... nhai vụn thành từng mảnh, như nhai sô-cô-la!

Kế đó, hai người với bộ áo xanh trùm đầu khiêng ra một lò sưởi điện. Phập! Phập! Phập! Gertha ngoạm một đồng lỗ trên thành lò sưởi. Tiếp theo, cô ta cắn một chiếc xe đạp thành từng mảnh nhỏ. Tôi nghĩ, chắc không vật gì trên đời mà Gertha không thể cắn vụn ra.

Cô ta kêu gọi thêm người tình nguyện, rồi đưa ra ột người một cái búa nặng trịch và một cái đục lớn. Người khác được trao một cái đục và một cái búa nhỏ hơn. Còn người cuối cùng sẽ cầm một cái cưa điện.

Ngậm cái đục lớn trong miệng, cô ta nằm ngửa, gạt đầu ra hiệu cho người thứ nhất hãy giáng mạnh cây búa lên cái đục.

Anh ta nâng cao cây búa, bổ xuống. Tôi tưởng anh ta sẽ đập nát mặt cô. Hầu hết khán giả đều lo sợ như tôi, nhiều người rú lên, bịt chặt mắt.

Nhưng Bertha xoay mình, cây búa đập mạnh xuống sàn. Cô ta ngồi bật dậy, phun cái đục trong miệng ra.

- Ha! Các vị tưởng tôi điên sao? Tôi chỉ muốn để quý vị thấy đây là một cái búa thật. Bây giờ, nhìn đây.

Cô ta lại nằm xuống cắn chặt cái đục. Người mặc áo trùm xanh giơ cao cây búa, bổ xuống, nhanh và mạnh hơn người khán giả đã làm. Cây búa chạm và đầu đục làm vang lên một âm thanh chát chúa.

Cô ta ngồi dậy. Tôi tưởng cô sẽ phun ra cả đồng răng. Nhưng cô ta bình thản mở miệng, lấy cây đục ra và nhoeo cười.

Đến lượt người tình nguyện thứ hai, Gertha chỉ lưu ý anh ta phải thận trọng với nướu của cô, rồi để anh ta tự chọn vị trí đặt mũi đục trên răng mà... thoải mái đục! Anh chàng đập rã rời tay, nhưng răng của Gertha không hề xuy xuyên.

Người tình nguyện thứ ba hì hục với cái cưa máy, mũi cưa xoèn xoẹt trên răng chỉ làm tóe ra những đốm lửa. Gertha lại nhoeo cười, khoe hàm răng trắng nõn.

Tiếp theo Gertha Răng-thép là phần trình diễn của chị em sinh đôi Sive và Seersa. Hai chị em giống hệt nhau và biểu diễn uốn dẻo như Alexander Xương-sườn. Nhưng hai thân hình xoắn lấy nhau, nhiều lúc trông như một người có hai mặt, trước và sau. Cặp này rất khéo léo, đầy tài năng, nhưng so sánh với những màn trước thì hơi nản.

Sive và Seersa vừa lui vào, ông Cao bước ra sân khấu cảm ơn thịnh tình khán giả đã dành cho gánh xiếc của ông. Ông cũng lưu ý khán giả, nếu muốn, có thể mua thêm đồ lưu niệm tại phía sau khán phòng. Yêu cầu khán giả giới thiệu với bạn bè. Ông cảm ơn thêm một lần nữa và tuyên bố buổi trình diễn đã kết thúc.

Tôi hơi thất vọng, vì phần kết thúc có vẻ tẻ nhạt quá. Nhưng có lẽ vì đã quá muộn và các diễn viên quá dị đã thấm mệt. Tôi đứng dậy, thu nhặt những gì đã mua, rồi quay lại nói chuyện với Steve.

Nó đang nhìn qua vai tôi, lên phía ban-công, hai mắt trợn trừng. Tôi quay vội về hướng nó đang nhìn. Ngay lúc đó những người quanh tôi bắt đầu gào thét. Ngược lên, tôi mới hiểu vì sao.

Từ trên ban-công, một con rắn khổng lồ, dài thậm thượt, đang trườn mình theo một cây cột, bò xuống phía khán giả!

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Con rắn liên tục thè thụt cái lưỡi như đang thềm ăn lẩm. Thật tình, tôi thấy nó chẳng đẹp tí xít nào, toàn một màu xanh đen, loáng thoáng vài đốm màu sáng hơn một chút. Nhưng phải công nhận, trông nó... khủng khiếp thật.

Những người đứng dưới ban công hấp tấp chạy về chỗ ngồi. Vừa chạy họ vừa la hét, buông rảo những gì cầm trong tay. Có người ngất xỉu, có người ngã té và bị người khác đạp lên. May mắn là tôi và Steve ở phía trên, nếu không hai thằng nhỏ nhất đám như chúng tôi chắc chắn bị đám đông dẫm đạp như tử rồi.

Con rắn gần xuống tới sàn, bỗng một ngọn đèn cực sáng rơi ngay mặt, làm nó khựng lại, nhìn thẳng nguồn sáng không chớp mắt. Mọi người bớt sợ, không còn chạy nữa. Những người bị ngã, đứng dậy. Rất may, không ai bị thương nặng.

Sau chúng tôi có tiếng động. Mọi người quay vội lại. Một cậu bé đang đứng trên sân khấu. Cậu ta chừng 14 hay 15 tuổi, gầy nhom, tóc màu vàng chanh, hai mắt hí hí như mắt rắn. Cậu bé khoác một áo choàng dài màu trắng.

Huýt lên như rắn, cậu ta giơ cao hai tay khỏi đầu. Cái áo choàng rơi xuống. Khán giả ồ lên kinh ngạc. Toàn thân cậu phủ bằng những cái vẩy.

Từ đầu đến ngón chân lông lánh màu xanh lá, vàng, vàng kim và xanh dương. Cậu ta chỉ mặc một quần đùi nhỏ. Cậu bé quay mình lại, để tất cả nhìn thấy phía sau cũng giống như phía trước, chỉ trừ vài vết thẫm màu hơn.

Rồi cậu ta quay lại nhìn chúng tôi, nằm xấp xuống, trườn mình trên sàn, y chang một con rắn. Lúc đó tôi chợt nhớ tới tờ quảng cáo: đúng đây là cậu bé rắn rồi.

Trườn xuống sân khán phòng, cậu ta đứng dậy, bước về cuối rạp. Khi cậu ta đi qua, tôi thấy những ngón chân, ngón tay của cậu ta thật kỳ lạ. Chúng dính vào nhau bằng một lớp da mỏng. Trông cậu ta giống con quái vật sống trong hồ nước đen của một phim kinh dị.

Tới cách cái cột chừng vài mét, cậu ta phủ phục xuống. Nguồn sáng, làm lóa mắt con rắn, bắt đầu chuyển động, rơi xuống chân cột. Cậu bé lại huýt lên mấy tiếng, con rắn như lắng nghe. Tôi nhớ đã đọc câu đó, rắn không thể nghe, nhưng cảm thấy được âm thanh. Cậu ta quấy nhẹ mình sang phải, rồi sang trái. Đầu con rắn di chuyển theo, nhưng không phóng tới. Cậu bé bò lại gần hơn, tới đúng tầm của con rắn. Tôi suýt la lên, để bảo cậu ta chạy đi, vì sợ con rắn tấn công và giết chết cậu.

Nhưng cậu bé rắn biết mình đang làm gì. Tới sát con rắn, cậu ta đưa những ngón tay dính màng vào nhau, vuốt ve dưới cằm con vật. Rồi... cúi xuống hôn lên mũi nó!

Con rắn cuộn quanh cổ cậu ta. Nó cuộn thêm mấy vòng, rồi thả cái đuôi thông qua vai như một tấm khăn choàng.

Cậu bé rắn vừa vuốt ve nó vừa mỉm cười. Tôi tưởng cậu ta sẽ đi vòng quanh khán giả để mọi người sờ thử vào con rắn. Nhưng cậu ta tiến tới một khoảng trống, gỡ con rắn, đặt xuống sàn, rồi lại vuốt ve dưới cằm nó.

Lần này con rắn há rộng mồm. Tôi nhìn rõ những cái nanh của nó. Nằm cách xa nó một chút, cậu ta bắt đầu uốn vặn thân mình tiến lại gần con rắn.

Tôi kêu thảm:

- Ôi! Không! Chắc cậu ta sẽ không...

Nhưng cậu ta làm thật! Cậu ta chui tọt đầu vào mồm con rắn đang há hốc.

Mấy giây sau cậu bé rắn mới lấy đầu ra khỏi miệng con vật. Một lần nữa, cậu ta lại cuộn con rắn quanh mình, rồi lăn vòng vòng cho tới khi con rắn phủ khắp toàn thân, chỉ chừa lại cái mặt. Ráng đứng dậy, mỉm cười, trông cậu ta như một tấm thảm cuộn tròn.

Từ trên sân khấu, ông Cao lên tiếng:

- Và thưa quý vị, đó mới chính là phần kết thúc thực sự của chương trình đêm nay.

Ông mỉm cười, vọt nhảy khỏi sân khấu, biến vào khoảng không đầy khói. Khi khói tan, tôi đã lại thấy ông đứng nơi cuối rạp, tay vén tấm màn che cửa.

Hai bên ông là những người đàn bà xinh đẹp và những người nhỏ bé mặc áo xanh phủ kín đầu. Trên tay họ là những cái khay bán đồ lưu niệm. Rất tiếc là túi tôi đã rỗng không.

Tôi ôm những món tôi và Steve đã mua. Nhìn về mặt khó khăn của nó, tôi biết tốt nhất là đừng hỏi han gì. Tôi có thừa kinh nghiệm mỗi khi nó nổi cơn khùng rồi.

Ông Cao tươi cười chào mọi người. Khi tôi và Steve đi qua, ông cười thoải mái hỏi:

- Sao? Hai em thích chứ?

Tôi nói:

- Thật phi thường.

- Không sợ sao?

- Một tí thôi, nhưng không sợ hơn những người khác đâu ạ.

Ông ha hả cười:

- Hai em gan dạ lắm.

Chúng tôi vội đi để nhường lối cho những người đằng sau. Khi vào hành lang nhỏ, giữa hai tấm màn, Steve ngó dáo dác chung quanh, rồi thì thầm vào tai tôi:

- Mà về một mình đi.

- Cái gì?

- Mà nghe rõ rồi mà.

- Nhưng sao tao phải về một mình?

- Vì tao chưa về. Tao ở lại. Chưa biết mọi chuyện sẽ xảy ra như thế nào, nhưng tao ở lại. Tao sẽ về nhà sau khi tao...

Nó ngập ngừng rồi kéo tôi đi.

Chúng tôi qua tấm màn thứ hai, nơi có cái bàn dài, phủ vải đen sát đất. Những người đi trước quay lưng lại hai đứa tôi. Steve thận trọng nhìn phía sau, khi không thấy ai, nó chui tọt vào gầm bàn.

- Steve!

Tôi rít lên, chỉ sợ nó lại gây rắc rối. Nó rít lại:

- Đi đi.

- Nhưng cậu không thể...

- Làm theo lời tao. Mau, đi đi, họ bắt cả hai bây giờ.

Tôi không muốn, nhưng biết làm sao được. Có vẻ như Steve lại sắp nổi cơn điên, nếu tôi không làm theo ý nó.

Tôi đành bước đi, rẽ sang hành lang dài, dẫn đến cửa chính. Vừa đi chậm chậm vừa suy tính. Phía trước tôi, mọi người đi đã xa. Phía sau, chưa thấy ai ra tới.

Tôi ngừng trước một cái cửa. Đây là nơi Steve đã dòm ngó, khi chúng tôi mới vào rạp: cái cửa dẫn lên ban-công. Tôi kiểm tra phía sau lần nữa. Không thấy ai. Tôi tự nhủ:

- Tốt rồi. Mình sẽ núp trong này. Chẳng biết Steve định làm gì, nhưng nó là bạn mình, nếu có gì xảy ra, mình còn có thể kịp thời giúp nó.

Tôi mở cửa, lách vội vào, rồi nhẹ nhàng khép lại. Đứng trong bóng tối, trống ngực tôi đập thùm thùm.

Tôi cứ đứng như thế thật lâu, lắng nghe những khán giả cuối cùng ra khỏi rạp. Tiếng họ rì rầm bàn tán e dè, sợ hãi, sôi nổi. Khi hoàn toàn yên tĩnh trở lại, tôi tưởng sau đó sẽ nghe tiếng dọn dẹp, thu xếp... Nhưng toàn thể ngôi nhà im ắng như trong nghĩa địa.

Tôi lên cầu thang. Mất tôi đã quen dần với bóng tối. Chiếc cầu thang cũ kỹ, ọp ẹp. Mỗi bước, tôi đều lo nó gãy và xuống tôi xuống, chết như cậu bé bị ngã ngày nào.

Lên tới cầu thang, tôi thấy mình đang ở chính giữa một ban công bẩn thỉu, đầy bụi đất và lạnh lẽo. Tôi run rẩy rón rén dần ra trước.

Từ đây tôi nhìn xuống sân khấu rõ từng chi tiết, vì đèn sân khấu vẫn để sáng chum. Không thấy một ai, kể cả thằng Steve. Tôi ngồi xuống đợi.

Chừng năm phút sau, tôi thấy một bóng người ngấp ngừng tiến về phía sân khấu. Bóng người đó bước hẳn lên vùng sáng, quay mình nhìn quanh.

Đó là Steve.

Nó dậm bước về cánh gà bên trái, nhưng ngừng lại, quay sang phải. Nó gặm móng tay, vẻ phân vân chưa biết đi hướng nào. Rồi một tiếng nói từ trên đầu nó vọng xuống:

- Mi tìm kiếm ta, phải không?

Một người, hai tay giang rộng, chiếc áo choàng đỏ phần phật như đôi cánh, hạ xuống sàn sân khấu.

Thằng Steve giật bắn người, ngã ngửa ra sau. Tôi đứng phắt dậy. Tôi đã nhận ra: chiếc áo choàng đỏ, chòm tóc màu cam, làn da trắng nhợt.

Ông Crepsley!

Steve run tới không thốt được nên lời. Ông Crepsley nói:

- Ta đã thấy mi nhìn ta lom lom. Vừa thấy ta lần đầu, mi kêu lên kinh ngạc. Vì sao?

- Vì... vì... tôi biết... ông là ai?

- Ta là Larten Crepsley.

- Không. Tôi biết ông thật sự là ai.

Ông ta cười, nhưng không vui tí nào:

- Hả? Nói đi, thằng nhóc. Thật sự ta là ai?

- Tên thật của ông là... Vur Horston.

Ông Crepsley há hốc mồm kinh ngạc. Mấy tiếng sau của Steve cũng làm mồm tôi há hốc, đầy khiếp đảm.

- Ông là ma-cà-rông.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Ông Crepsley (hay Vur Horston, nếu đúng đó là tên thật của ông ta) mỉm cười:

- Vậy là ta đã bị phát hiện. Đáng lẽ ta không nên ngạc nhiên, vì trước sau gì cũng sẽ xảy ra. Nói đi, nhóc, kẻ nào sai mi tới đây?

- Không có ai.

- Thôi nào, nhóc, đừng giỡn mặt ta. Mi làm việc cho ai? Kẻ nào bảo mi theo dõi ta? Chúng muốn gì?

- Tôi không làm việc cho ai hết. Tôi có cả đồng sách báo về quái vật, ma-cà-rông. Trông một cuốn, có hình ảnh của ông.

- Hình ảnh ta?

- Một bức họa được vẽ vào năm 1903 tại Paris. Ông đứng bên một người đàn bà giàu có. Trong truyện kể rằng, hai người sắp làm lễ cưới, thì bà ta phát hiện ra ông là ma-cà-rông và... đã từ bỏ ông.

- Chỉ là cái cớ. Bạn bè cô ta cho rằng cô ta bịa đặt ra một chuyện huyền hoặc như vậy, để làm tôn giá trị của chính cô ta.

- Chuyện thật không phải vậy sao?

Ông Crepsley thở dài, nghiêm khắc nhìn Steve quát lớn:

- Không. Nhưng mi mong đó là sự thật, đúng không?

Nếu ở địa vị Steve, tôi co giò biến vội rồi. Nhưng thằng bạn tôi không hề chớp mắt. Nó bảo:

- Ông không làm hại tôi được đâu.

- Tại sao không?

- Vì thằng bạn tôi. Tôi đã kể hết cho nó về ông, nếu có chuyện gì xảy ra cho tôi, nó sẽ đi báo cảnh sát.

- Cảnh sát sẽ không tin nó.

- Có thể. Nhưng nếu tôi bị chết hay mất tích, họ sẽ điều tra. Ông không thích chuyện ấy, vì sẽ có cả đám cảnh sát đặt cả ngàn câu hỏi, và họ sẽ tới đây vào... ban ngày đấy.

Ông Crepsley lắc đầu ghê tởm:

- Ôi, trẻ con! Ta căm ghét trẻ con. Mi muốn gì? Tiền? Châu báu? Hay bản quyền xuất bản chuyện đời ta?

- Tôi muốn theo ông.

Tôi suýt lộn từng phèo khỏi ban công. Thằng Steve-Báo đòi đi theo ma-cà-rồng?! Bạn tin nổi không?

Ông Crepsley kinh ngạc chẳng kém tôi:

- Hả? Mi nói sao?

- Tôi muốn trở thành ma-cà-rồng. Tôi muốn ông hướng dẫn và tạo tôi thành một ma-cà-rồng.

Ông ta gào lên:

- Mi điên rồi.

- Không. Tôi không điên.

- Ta không thể làm một đứa trẻ con thành ma-cà-rồng được. Ta sẽ bị những tướng quân ma-cà-rồng giết chết ngay.

- Tướng quân ma-cà-rồng là gì?

- Không phải chuyện của mi. Mi chỉ cần hiểu là chuyện đó không làm được. Chúng ta không sử dụng máu trẻ con. Điều đó gây nhiều phiền phức lắm.

- Vậy thì đừng thay đổi tôi ngay lập tức. Tôi không ngại phải đợi chờ đâu. Tôi có thể là một đệ tử theo học ông thôi. Vì tôi biết, ma-cà-rồng có những phụ tá nửa người, nửa ma-cà-rồng. Hãy thu nhận tôi. Tôi sẽ cố gắng để tự chứng tỏ mình. Khi tôi đủ lớn...

Ông Crepsley trừng trừng nhìn Steve. Vừa nghĩ ngợi, ông vừa búng ngón tay một cái. Từ hàng ghế đầu dưới khán phòng, một cái ghế bay vèo lên sân khấu. Ông ta ngồi xuống ghế, vắt chân chữ ngũ, hỏi thằng bạn tôi:

- Vì sao mi muốn trở thành ma-cà-rồng? Chẳng thú vị gì đâu. Chúng ta chỉ có thể ra ngoài khi đêm tối. Loài người khinh rẻ chúng ta. Chúng ta phải ngủ trong những nơi dơ bẩn như thế này đây. Chẳng bao giờ có được một mái nhà, vợ con. Đó là một đời sống khủng khiếp lắm.

Steve vẫn khẳng khái:

- Tôi bắt chấp hết.

- Có phải vì mi muốn được bắt tử không? Nếu vì thế, ta phải biết... chúng ta không bắt tử đâu. Chúng ta sống lâu hơn những con người bình thường nhiều, nhưng trước sau gì, rồi cũng chết như họ thôi.

- Tôi không cần. Tôi muốn đi theo ông, muốn học tập, để trở thành ma-cà-rồng.
- Còn bạn bè? Mi sẽ chẳng bao giờ gặp lại chúng nữa. Mi sẽ phải rời xa mái trường, gia đình, không có ngày trở lại. Rồi còn cha mẹ. Mi không nhớ cha mẹ sao?

Steve nhìn xuống sàn, lắc đầu khổ sở:

- Cha tôi không sống với chúng tôi, hiếm khi nào tôi được gặp ông ấy. Mẹ tôi không yêu tôi. Bà ấy chẳng bận tâm việc tôi làm đâu. Tôi có bỏ đi bà ấy cũng chẳng cần.
- Có phải vì bà ấy không thương yêu mi, mà mi muốn bỏ đi không?
- Cũng có một phần.
- Sao không đợi mấy năm nữa, khôn lớn rồi mi vẫn có thể ra đi được mà.
- Tôi không muốn chờ thêm nữa.

Lúc đó trông ông Crepsley thật hiền lành, dù vẫn có chút đáng sợ. Ông nhẹ nhàng hỏi Steve:

- Còn bạn mi, mi không nhớ thằng nhỏ đi cùng đêm nay sao?
- Thằng Darren? Có, tôi nhớ các bạn tôi, nhất là Darren. Nhưng đó không là vấn đề. Tôi muốn thành ma-cà-rồng hơn là chuyện tôi nhớ chúng nó. Nếu ông không thu nhận tôi, tôi sẽ báo cảnh sát và khi lớn lên, tôi sẽ làm một kẻ chuyên săn bắt ma-cà-rồng.

Ông ta không cười, mà gật đầu, nghiêm túc hỏi:

- Mi nghĩ kỹ rồi chứ?
- Phải.
- Mi tin chắc đó là điều mi mong muốn?
- Phải.

Ông Crepsley thở dài:

- Lại đây, để ta thử kiểm tra mi.

Steve đứng che khuất mắt ông ta, nên tôi không nhìn thấy những gì xảy ra sau đó. Tôi chỉ biết là hai người nói với nhau rất nhỏ rồi có những tiếng như tiếng lưỡi của một con mèo tấp sủa.

Tôi thấy lưng của Steve run rẩy, tưởng như nó đang gượng đứng để khỏi bị bật ngã xuống sàn. Tôi không thể nào cho bạn biết tôi khiếp đảm đến thế nào khi nhìn cảnh đó. Tôi muốn nhảy dựng lên mà gào: “Thôi. Ngừng lại ngay, Steve.”

Tôi sợ đến không nhúc nhích được. Tôi sợ, nếu ông Crepsley phát hiện ra tôi cũng có mặt trong rạp hát này, ông ta sẽ không ngần ngại giết cả hai chúng tôi.

Thình lình con ma-cà-rồng bật ho. Hắn ta xô Steve ngã, đứng bật dậy, phun phì phì máu đỏ lòm ra khỏi miệng. Tôi khiếp đảm đến tê cứng cả người.

Steve ngồi dậy, hỏi:

- Chuyện gì vậy?
- Mi mang dòng máu xấu.

Giọng thằng Steve run rẩy:

- Ông nói sao?
- Mi là ma quỷ. Ta nếm thấy mùi đe dọa trong máu của mi. Mi là một kẻ hoang dã.
- Nói láo.

Nó xông lại đâm ông ta. Nhưng chỉ với một tay, ông ta đánh nó gục xuống sàn. Con ma-cà-rồng gầm lên:

- Với dòng máu đó, không bao giờ mi trở thành một ma-cà-rồng được.

Steve bật khóc

- Tại sao không?

- Vì ma-cà-rồng không phải là những quái vật, ma quỷ có kiến thức. Chúng ta tôn trọng sự sống. Mi có bản năng của một kẻ sát nhân. Còn chúng ta, chúng ta không phải những kẻ giết người. Ta sẽ không tạo mi thành một ma-cà-rồng đâu. Quên chuyện đó đi. Hãy về nhà, tiếp tục sống cuộc đời của mi.

Steve đập mạnh chân, chỉ tay vào ông Crepsley gào lên:

- Không. Tôi sẽ không quên. Tôi căm thù ông. Tôi thề, dù chưa biết bao giờ, nhưng sẽ có một ngày Vur Horston sẽ bị ta giết chết, vì tội đã từ chối ta.

Nhảy xuống khỏi sân khấu, vừa chạy ra cửa, nó vừa ngoái lại nói:

- Hãy đợi đấy, sẽ có một ngày...

Tôi nghe tiếng cười sảng sặc của nó vọng lại như một người điên.

Vậy là chỉ còn mình tôi với con ma-cà-rồng trong rạp hát.

Ông Crepsley ngồi ôm đầu, phun phì phì máu còn dính trong miệng. Ông ta chùi máu bằng ngón tay, rồi bằng một khăn lau lớn.

Ông cầu nhàu: “Ranh con”. Rồi đứng lặng lau chùi hàm răng, đảo mắt nhìn khắp hàng ghế trong khán phòng (tôi ngồi thụp xuống vì sợ ông ta phát hiện), rồi ông ta bước vào sau cánh gà.

Tôi ngồi lặng người chẳng biết bao lâu. Tôi ước sao ra khỏi rạp hát này càng sớm càng tốt. Nhưng tôi cứ ngồi lì ra đó. Cho đến khi biết chắc không còn một dị nhân hay người phụ tá nào quanh quẩn đó, tôi mới nhẹ nhàng xuống cầu thang, qua hành lang, và sau cùng bước vào bóng đêm.

Tôi đứng mấy giây ngoài cửa rạp, ngửa mặt nhìn trăng, quan sát thật kỹ không có bóng dáng ma-cà-rồng trên những ngọn cây. Rồi, tôi chạy băng băng về nhà. Nhà tôi, tôi không về nhà Steve. Tôi không muốn gặp nó. Thật tình, lúc đó, tôi sợ nó cũng như sợ ông Crepsley. Nó đã muốn trở thành một ma-cà-rồng. Phải là kẻ điên loạn đến thế nào mới mong ước một điều như thế chứ?

8. Chương 16-the End Tập 1

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Chủ nhật đó tôi không gọi cho Steve. Tôi nói với ba má là hai chúng tôi cãi nhau, nên tôi đã không ở lại nhà nó đêm qua. Ông bà tỏ ra không vui, nhất là chuyện tôi về một mình trong đêm hôm khuya khoắt như thế. Ba bảo sẽ “cắm vận” tiền dần túi của tôi và không cho tôi đi chơi trong một tháng. Tôi không phản đối, vì thấy bị phạt như vậy là còn nhẹ. Thử tưởng tượng ba má sẽ làm gì, nếu biết tôi đã đi xem Xiếc Quái Dị!

Annie thích những món quà tôi mua cho nó lắm. Một thoáng nó đã thanh toán gọn hết mấy cái kẹo và chơi với con nhện cao-su hàng giờ. Nó năn nỉ tôi kể chi li về buổi diễn: trông những quái nhân ra sao? Họ làm những trò gì. Mắt nó tròn xoe khi nghe kể về Người-sói cắn đứt bàn tay người đàn bà. Nhưng nghe xong, nó bĩu môi:

- Dóc. Em hồng tin.

- Thiệt. Anh thề.

- Thề sao?

- Đứa nào nói dóc chết liền.

- Wow! Ước gì em được xem há. Lần sau đi, anh cho em theo không?

- Cho chứ. Nhưng anh sợ còn lâu lắm họ mới trở lại đây.

Tôi không cho Annie biết về ông Crepsley và chuyện Steve muốn thành ma-cà-rồng, nhưng suốt ngày tôi chỉ nghĩ đến hai người này. Tôi muốn gọi cho Steve, nhưng không biết nói gì, vì chắc chắn nó sẽ hỏi tại sao tôi không về nhà nó đêm qua, mà tôi thì lại không muốn cho nó biết tôi đã ở lại trong rạp và theo dõi nó.

Một ma-cà-rồng sống thật sự! Tôi vẫn tin chuyện này có thật mà. Nhưng ba má và các thầy cô đều quả quyết là không. Người lớn quá thận trọng hay quá khôn ngoan?

Tôi thắc mắc, thật sự ma-cà-rồng như thế nào? Họ có khả năng làm được mọi thứ như trong sách, trong phim không? Tôi đã thấy ông Crepsley làm cho cái ghế bay lên, tôi cũng đã thấy ông ta là từ trên không xuống sân khấu và tôi còn thấy ông ta... uống máu của Steve. Ông ta còn có thể làm được những gì nữa? Ông ta có thể biến thành con dơi, con chuột hay một làn khói không? Người ta có thể nhìn thấy ông ta trong gương không? Ánh sáng mặt trời có thể giết được ông ta không nhỉ?

Nghĩ đến ông Crepsley bao nhiêu, tôi lại càng không thể quên được quý bà Octa. Một lần nữa tôi lại ước sao mình mua được một con nhện như thế. Một con nhện thông minh, để tôi có thể điều khiển được. Tôi sẽ gia nhập chương trình biểu diễn quái dị và chu du khắp thế giới.

Chủ nhật đến rồi đi. Tôi phụ ba làm vườn, giúp má trong bếp, xem TV. Buổi chiều tôi lang thang đi dạo, mơ màng tới những con nhện và ma-cà-rồng.

Thứ hai, tôi lo ngại khi bước qua cổng trường, không biết sẽ phải nói gì với Steve và nó sẽ nói gì với tôi đây. Hơn nữa, tôi mệt mỏi và choáng váng như người say rượu, vì mấy ngày nghỉ cuối tuần tôi có ngủ được bao nhiêu đâu – làm sao ngủ được, khi bạn nhìn tận mắt một ma-cà-rồng thật sự, phải không?

Steve đang đứng trong sân – đó là một điều khác thường – vì tôi luôn tới trường trước nó. Nó đứng tách khỏi các đứa khác, chờ tôi.

Hít một hơi thật sâu, tôi bước lại, đứng dựa tường, kế bên nó. Tôi nói:

- Chào.

- Chào. Ở rạp ra, mày đi đâu?

Mắt nó thâm quầng, tôi cá là hai đêm qua nó còn ngủ ít hơn tôi. Tôi bảo:

- Tao về nhà.

- Tại sao?

- Trời tối thui, tao đi loanh quanh bị lạc đường. Khi thấy nhà cửa quen quen, tao thấy đã đến gần nhà tao hơn nhà mày rồi.

Tôi thấy rõ là nó đang suy tính, tin nổi tôi hay không. Nó bảo:

- Chắc mày bị ông bà già la dữ lắm?

- Sơ sơ thôi. Một tháng cấm vận: không tiền dẫn túi, không được đi chơi. Ba tao bảo còn phải làm một đồng việc vặt nữa. Nhưng cũng đáng, xiếc quái dị... siêu thật.

- Tôi cười cười. Hình như sau một lúc quan sát, nó mới tin là tôi nói thật.

- Ủa, siêu thật.

Khi Alan và Tommy tới, hai chúng tôi kể mọi chuyện về buổi diễn. Nhưng thật tình tôi và Steve là hai diễn viên đại tài: nó không hề nhắc tới ma-cà-rồng, và tôi cứ làm như không nhìn thấy nó đã gặp gỡ ông Crepsley.

Nhưng trong ngày hôm đó, tôi cảm thấy giữa tôi và Steve không hoàn toàn được như trước nữa. Mặc dù nó tỏ ra tin tôi, nhưng trong nó vẫn còn thoáng nghi ngờ. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp ánh nhìn của Steve, cứ như tôi là kẻ có thể làm hại nó.

Phần tôi, tôi tránh gần gũi nó. Những gì nó nói với ông Crepsley và những lời ông ta nói với nó cứ vang vang trong đầu tôi. Ông ta bảo Steve là ma quỷ. Tất cả những điều đó làm tôi lo sợ. Nó đã muốn thành ma-cà-rông, giết người để hút máu. Làm sao tôi còn có thể là bạn của một con người như thế?

Buổi chiều chúng tôi bàn cãi về quý bà Octa. Tôi và Steve đều lảng tránh chuyện về ông Crepsley và con nhện của ông ta. Nhưng Tommy và Alan lại rất khoái đề tài này. Thằng Tommy nhăn nhó thắc mắc:

- Chúng mày nghĩ, ông ta điều khiển con nhện đó bằng cách nào?

- Có lẽ là một con nhện giả.

Nghe Alan nói, tôi cãi ngay:

- Giả sao được. Không một quái nhân quái vật nào ở đó là giả. Tất cả đều thật trăm phần trăm.

- Vậy thì ông ta điều khiển nó cách nào?

Thằng Tommy vẫn thắc mắc. Tôi bảo:

- Có thể đó là cây sáo thần, hay ông ta biết bùa chú như kiểu... người Ấn Độ bùa chú những con rắn của họ vậy.

Thằng Alan chưa chịu:

- Nhưng cậu bảo ông Cao cũng điều khiển được con nhện ngon lành, khi bà Octa ở trong miệng ông Crepsley mà.

- Có thể họ đều dùng sáo thần.

- Chẳng có sáo thần nào hết.

Steve bật nói. Gần như cả ngày hôm nay nó rất kín tiếng, nhưng Steve là đứa luôn khuấy hạ người khác bằng chứng cứ hần hoi. Tôi hỏi:

- Vậy cậu bảo họ làm cách nào?

- Điện thần... thần giao cách cảm.

Alan ngẩn tò te:

- Có... dính dáng gì với điện thoại không?

Steve mỉm cười, còn tôi và thằng Tommy cười hô hố (mặc dù tôi, và chắc chắn cả Tommy, đều mù tịt, chẳng hiểu thần giao cách cảm là gì). Tommy chặc lưỡi, thúi đùa Alan một quả:

- Ngổ ời là ngổ!

- Nói đi Steve, cho tụi nó biết là gì nào.

Tôi giục già. Steve chậm rãi nói:

- Là cách người ta có thể đọc được ý nghĩ của kẻ khác, hay phóng tư tưởng của mình cho họ mà không cần phải nói. Họ điều khiển con nhện bằng tư tưởng.

- Thế còn cây sáo?

- Để biểu diễn, hay rất có thể để làm con nhện chú ý vào một mục tiêu.

Tommy hỏi:

- Cậu cho rằng, ai cũng có thể điều khiển được con nhện đó?

- Phải, bất cứ ai có một bộ não. Nhưng trừ cậu, Alan.

Steve cười nói, để Alan biết là nó chỉ đùa. Tommy lại hỏi:

- Không cần sáo thần, hay huấn luyện, hay... bất kỳ thứ gì sao?

-Ừa, tớ nghĩ thế.

Steve trả lời xong, câu chuyện đổi đề tài – tôi nhớ là hình như chúng nó nói về bóng đá, nhưng tôi không chú ý nghe. Vì thành linh một ý nghĩ nóng hổi trong tôi. Tôi không còn nghĩ gì tới ma-cà-rồng, Steve hay bất cứ chuyện gì khác nữa.

“Cậu cho rằng ai cũng có thể điều khiển được con nhện đó?”

“Bất cứ ai có một bộ não”

“Không cần sáo thần, huấn luyện hay bất cứ thứ gì khác?”

“Tớ nghĩ thế”

Những lời nói của Steve và Tommy lập đi lập lại trong tôi như một đĩa hát bị kẹt.

“Bất cứ ai” cũng có thể điều khiển được con nhện đó. Ai đó có thể là tôi, nếu tôi được đặt tay lên nó và liên lạc được với quý bà Octa. Con nhện kỳ lạ đó sẽ là một vật cưng của tôi, tôi sẽ điều khiển nó và...

Không. Chỉ là chuyện viễn vông. Có thể tôi điều khiển được nó, nhưng chẳng bao giờ nó thuộc về tôi. Không bao giờ ông Crepsley chịu rời xa nó, mua bằng tiền hay vàng ngọc...

Một ý tưởng bật lên trong tôi. Phải tìm cách lấy được nó, nó phải thuộc về tôi. Viết thư hăm dọa sẽ tố cáo ông ta là ma-cà-rồng với cảnh sát. Ông ta sẽ phải giao con nhện cho tôi.

Nhưng chỉ nghĩ đến chuyện đối diện với ông Crepsley đã đủ làm tôi khiếp đảm rồi. Tôi biết sẽ không làm được. Chỉ còn một phương án cuối cùng: ăn trộm bà Octa.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Sáng sớm là thời gian tốt nhất để thực hiện vụ trộm con nhện. Trình diễn quá khuya, các diễn viên mệt mỏi sẽ phải ngủ tới tám, chín giờ sáng. Tôi sẽ lẻn vào, lấy được cái lồng nhốt quý bà Octa xong là chuồn ra ngay. Nếu chẳng may người trong gánh xiếc thức dậy rồi, tôi sẽ trở về nhà và quên chuyện này đi.

Phần khó nhất là chọn ngày. Thứ tư là lý tưởng nhất: xuất diễn cuối cùng của đoàn là đêm trước đó. Vì vậy rất có thể họ sẽ dọn đi vào buổi trưa là hợp lý nhất – đến điểm diễn mới trong khi ma-cà-rồng chưa thức dậy – và... chưa kịp phát hiện ra bị mất trộm. Nhưng nếu họ dọn đi vào ban đêm, ngay sau buổi diễn, tôi sẽ bị mất cơ hội lớn!

Như vậy, chắc phải hành động ngay đêm mai: thứ ba. Nhưng như thế, cũng có nghĩa là ông Crepsley sẽ còn nguyên thời gian còn lại của đêm thứ ba, tìm kiếm con nhện của ông ta (và tôi). Quá liều lĩnh nhưng không còn chọn lựa nào khác nữa.

Tôi đi ngủ sớm hơn thường lệ. Thấy tôi hôn má và bắt tay ba để vào giường sớm, ông bà tưởng tôi đang “lập công chuộc tội”. Ông bà đâu ngờ, nếu có chuyện không may xảy ra cho tôi tại rạp hát, tôi sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại ba má nữa.

Tôi có một cái radio và cũng là đồng hồ báo thức. Tôi chỉnh cho chuông reo lúc 5 giờ sáng, rồi gài tai nghe vào radio. Như vậy tôi sẽ thức dậy mà không ai biết.

Tôi chìm vào giấc ngủ mau hơn tôi tưởng, và đánh thắng một giấc ngủ ngon lành cho tới khi có tiếng chuông reo. Cầu nhàu trở mình rồi tôi ngồi dậy dụi mắt. Mất mấy giây tôi thần thờ chẳng biết mình đang ở đâu và tại sao phải thức dậy sớm thế. Rồi tôi nhớ ra con nhện và kế hoạch của mình. Tôi mỉm cười khoái trá.

Nhưng không cười được lâu, vì tôi nhận ra tiếng chuông đang reo không thông qua tai nghe. Chắc khi ngủ tôi đã lẫn lộn làm tuột dây rồi.

Nhảy khỏi giường, tôi tắt vội chuông báo thức. Tim tôi đập rộn ràng, ngồi trong bóng tối lắng nghe động tĩnh. Cho đến khi biết chắc ba má tôi vẫn còn đang ngủ, tôi rón rén vào toa-lét. Nhưng có thể ba má tôi đã nghe tiếng chuông, tôi phải hết sức thận trọng.

Nhẹ nhàng xuống nhà dưới, tôi lẻn ra ngoài. Mặt trời sắp lên, có vẻ như hôm nay trời rất nắng.

Tôi vừa bước nhanh vừa lẩm bẩm hát, cho thêm khí thế. Vì tôi lo ngại đến nỗi mấy lần toan trở lại. Một lần tôi đã thực sự quay đầu, trở về nhà, nhưng rồi nhớ lại hình ảnh con nhện đang đưa dưới cằm ông Crepsley và những trò biểu diễn của nó, tôi lại tiếp tục tiến bước về rạp hát. Tôi không thể cắt nghĩa, vì sao con

nhện đó quan trọng đối với tôi đến nỗi tôi phải liều mạng một cách hiểm nghèo như thế này, chỉ để mong chiếm được nó.

Ban ngày, cái rạp hát cũ kỹ, ọp ẹp trông còn dễ sợ hơn. Tôi nhìn rõ cả những vết nứt nẻ ngoài mặt tiền, hang chuột khắp nơi, màng nhện giăng đầy cửa sổ. Tôi rùng mình đi gấp ra phía sau. Những căn nhà bỏ trống, những mảnh sân đầy đồ phế thải, rác rến chất đống. Không thấy một bóng người. Có lẽ khi trời sáng hẳn mới có người sinh hoạt, nhưng lúc này, nơi đây như một thành phố ma. Không thấy đến cả một con chó hay một con mèo.

Đúng như tôi đã nghĩ, rất nhiều lối vào nhà hát. Hai cửa ra vào và rất nhiều cửa sổ. Ô tô nhỏ và xe tải đậu bên ngoài ngôi nhà, không có hình ảnh hay bảng tên nào, nhưng tôi biết chắc những xe này của gánh xiếc. Tôi giật mình chợt nghĩ, lỡ bọn họ đều ngủ trong xe và nếu một trong những xe đó là “nhà” của ông Crepsley thì kế hoạch của tôi sẽ bị thất bại.

Tôi lẩn ngay vào trong rạp, tôi cảm thấy còn lạnh lẽo hơn cả đêm thứ bảy. Nhón gót, tôi đi xuống một hành lang dài, tiếp tục qua hành lang khác, lại thêm hành lang khác nữa. Tôi như lạc vào một mê cung. Đáng lẽ tôi phải đem theo một cuộn dây, để đánh dấu lối trở ra.

Không có dấu vết của một quái nhân nào, có lẽ tất cả bọn họ đều ở trên xe hay một khách sạn nào gần đây. Tìm kiếm suốt hai mươi phút, chân tôi mỏi nhừ. Có lẽ tôi nên trở về và quên chuyện rò rỉ đại này đi.

Ngay lúc định bỏ cuộc, tôi chợt thấy một cầu thang dẫn xuống hầm. Tôi cẩn môi, đứng lặng hồi lâu, tự hỏi mình có nên xuống đó không. Tôi đã coi quá nhiều phim kinh dị, đủ để biết rằng, đây là nơi rất thích hợp cho sào huyệt của ma-cà-rông. Nhưng tôi cũng đã từng thấy bọn chúng bị tấn công, bị giết và chặt ra từng mảnh khi những người hùng bước xuống một căn hầm tương tự như thế này.

Cuối cùng, tôi quyết định cởi bỏ giày, chỉ đi bít-tát để không gây tiếng động. Tôi lặn xuống những bậc thang. Chân tôi đập lên rất nhiều xương vụn, nhưng vì quá lo lắng nên tôi không cảm thấy đau.

Một cái lồng lớn ngay dưới chân cầu thang. Nhìn qua song lồng, tôi thấy Người-sói đang nằm ngáy khò khò. Tôi lùi vội ra xa, khi Người-sói cựa mình rên rầm. Nếu hấn thức giấc, hú lên, tất cả quái nhân sẽ chớp lấy tôi ngay.

Khi giật lùi, chân tôi chạm vào một vật vừa mềm vừa nhớt. Từ từ quay lại, tôi thấy cậu bé rắn nằm xoải trên sàn, hai mắt mở thao láo, con rắn cuốn quanh người. Không hiểu vì sao tôi không la lên hay ngắt đi. Nhờ tôi đứng im thín thút như thế mà tôi thoát hiểm. Vì tuy mắt mở trừng trừng nhưng cậu ta ngủ rất say, nhịp thở sâu và đều.

Tôi nhìn quanh căn hầm tối một lần cuối, tự hứa nếu không thấy ông Crepsley, tôi sẽ trở về ngay. Suốt mấy giây tôi không thấy gì đáng chú ý, vừa định quay ra, tôi chợt thấy một vật giống như cái thùng lớn.

Nhưng không. Tôi quá rõ đó là cái gì. Đó là một chiếc quan tài.

Tôi rón rén lại gần. Chiếc quan tài dài chừng hai mét, rộng khoảng tám mươi phân. Mặt gỗ đen nhớp nháp. Rêu đóng từng mảng và một con dấn đậu trên nắp hòm.

Thật tình tôi rất muốn kể là tôi đã can đảm mở nắp quan tài và dòm vào trong. Nhưng tôi đâu dám làm vậy. Chỉ nghĩ đến chuyện sờ vào nó, tôi đã dựng tóc gáy lên rồi.

Tôi đảo mắt tìm cái lồng nhốt quý bà Octa, vì tin chắc nó chỉ quanh quẩn đâu đây, gần chủ nhân của nó đang nằm trong quan tài. Đúng vậy, cái lồng để ngay trên sàn, bên cạnh đầu quan tài, phủ một tấm vải đỏ. Tôi liếc nhìn vào: con nhện đang nằm, bụng phập phồng, tám chân ngo nguậy. Nhìn gần, trông nó còn khủng khiếp hơn. Ý nghĩ chạm vào những cái chân đầy lông lá và để nó bó sát mặt làm tôi khiếp đảm.

Nhưng đến nước này, chỉ một tên thật sự hèn nhát mới rút lui. Tôi xách cái lồng, đặt giữa hầm. Chia khóa vẫn nằm trong ổ khóa. Một ống sáo buộc một bên nan lồng.

Tôi lấy lá thư đã viết từ đêm qua. Lá thư đơn giản nhưng tôi phải vát vả mấy tiếng đồng hồ mới xong. Tôi dán thư lên nắp quan tài.

Thưa ông Crepsley,

Tôi biết ông là ai và là cái gì. Tôi lấy và sẽ nuôi Octa. Đừng tìm kiếm. Đừng trở lại thị trấn này. Nếu không, tôi sẽ ọi người biết ông là ma-cà-rồng, ông sẽ bị săn đuổi và bị giết. Tôi không phải là Steve. Steve không biết chuyện này. Tôi sẽ săn sóc con nhện của ông đang hoảng.

Tất nhiên là tôi không ký tên.

Nhắc đến tên Steve có lẽ không là một ý hay. Nhưng chắc chắn ông ta nghi ngờ nó, vì vậy tốt hơn là cho ông ta biết một cách rõ ràng, nó không liên quan đến vụ này.

Xong việc, tôi xách lồng chạy vội lên thang (rất nhẹ nhàng). Tôi xỏ giày rồi tìm lối ra, dễ dàng hơn tôi tưởng. Vì ngoài hành lang sáng hơn dưới hầm nhiều. Ra tới bên ngoài, tôi đi vòng ra mặt tiền rạp hát, rồi chạy một mạch về nhà, bỏ lại phía sau: rạp hát, ma-cà-rồng và nỗi sợ của tôi. Bỏ lại tất cả, trừ quý bà Octa.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nhung-cau-chuyen-ky-la-cua-darren-shan-tap-1-ganh-xiec-quai-di>